

Số: /BC-UBND

Tân Bình, ngày 11 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2024 của xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 04/9/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 02/5/2024 của UBND thành phố Tây Ninh về việc thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố Tây Ninh năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 58-NQ/ĐU, ngày 26/12/2023 của Đảng ủy xã Tân Bình về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Nghị quyết số 61-NQ/ĐU ngày 04/03/2024 của Đảng ủy xã Tân Bình lãnh đạo công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 05-KH/ĐU ngày 04/03/2024 của Đảng ủy xã Tân Bình về việc xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024;

UBND xã Tân Bình báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2024 của xã Tân Bình, cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

Xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh được thành lập vào tháng 03 năm 1978 tách ra từ xã Suối Vàng - huyện Hòa Thành, đến năm 2001 được xác nhập thị xã Tây Ninh và đến năm 2014 là thành phố Tây Ninh cho đến nay. Là xã nông thôn mới, có vị trí địa lý phía Tây - Bắc của thành phố Tây Ninh, cách trung tâm Thành phố Tây Ninh khoảng 10km, với tứ cận như sau:

- + Phía Bắc - Đông bắc giáp xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh;
- + Phía Tây - Tây Nam giáp xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh;
- + Phía Nam - Đông nam giáp phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh;
- + Phía Tây - Bắc giáp xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Tổng diện tích tự nhiên 2.016.28ha, trong đó cơ cấu các loại đất như sau:

- Đất nông nghiệp là 1.657,84ha chiếm 82,22% tổng diện tích tự nhiên;
- Đất phi nông nghiệp 358,44ha chiếm 17,78% tổng diện tích tự nhiên.

Xã Tân Bình có địa giới hành chính được chia thành 04 ấp, bao gồm: ấp Tân Hòa, ấp Tân Phước, ấp Tân Trung và ấp Tân Lập. Xã có đặc điểm địa bàn dân cư thưa thớt, có 1.938 hộ dân với 7.027 nhân khẩu được chia thành 04 ấp với 50 tổ dân cư tự quản; có 45 hộ cộng đồng người Tà Mun với 169 nhân khẩu sống tại ấp Tân lập. Cụ thể:

- Ấp Tân Trung: 567ha với 416 hộ, 1.264 nhân khẩu, phân thành 12 tổ DCTQ;
- Ấp Tân Phước: 430ha với 660 hộ, 2.395 nhân khẩu, phân thành 15 tổ DCTQ;
- Ấp Tân Lập: 404ha với 352 hộ, 1.760 nhân khẩu, phân thành 08 tổ DCTQ;
- Ấp Tân Hòa: 615,28ha, với 510 hộ, 1.608 nhân khẩu, phân thành 15 tổ

DCTQ.

Điều kiện tự nhiên về khí hậu xã Tân Bình nằm trong vùng chịu ảnh hưởng của các yếu tố khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo. Tính chất chung là nóng, ẩm, khí hậu được chia làm hai mùa, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Nhiệt độ trung bình 27 độ. Kênh Tây thuộc địa phận xã Tân Bình đóng vai trò quan trọng, có chức năng hỗ trợ tưới tiêu nông nghiệp và thoát nước tự nhiên.

Về cơ sở giáo dục và y tế: Trên địa bàn xã có 03 trường học, gồm 01 trường Mầm non Hướng Dương, 01 trường Tiểu học Nguyễn Khuyến; 01 trường THCS Nguyễn Văn Trỗi. Đến nay, các trường học trên địa bàn đều duy trì trường đạt chuẩn quốc gia. Trạm T tế xã duy trì chuẩn quốc gia về y tế.

Về tôn giáo: Trên địa bàn xã có 02 cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đang hoạt động,

gồm 01 Thánh thất Họ đạo Tân Bình, 01 Điện thờ phật mẫu xã Tân Bình. Đa số trên 90% người dân trên địa bàn xã theo Tôn giáo Cao đài, số người dân còn lại theo Tôn giáo khác khoản dưới 10%. Tôn giáo trên địa bàn hoạt động đảm bảo theo quy định pháp luật có liên quan.

Về dân tộc: Dân tộc Kinh đang sinh sống trên địa bàn xã chiếm trên 98% và dưới 2% là cộng đồng người Tà mun. Đặc biệt, hàng năm đơn vị xã Tân Bình và xã Thạnh Tân phối hợp tổ chức Tết Cổ truyền Sa - uon - kho - ca - muon cho cộng đồng người Tà mun. Định kỳ hàng năm lãnh đạo địa phương tổ chức tiếp xúc với tín đồ tôn giáo, cộng đồng người dân tộc định kỳ 2 lần/năm.

Về kinh tế - xã hội: Dân cư tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp (trên 80%) về cây măng cầu, cao su và một số loại cây ngắn ngày khác,... có tỷ trọng phát triển kinh tế tại địa phương và thu ngân sách đạt và vượt so với chỉ tiêu giao; một số là cán bộ, công chức, viên chức, số còn lại kinh doanh các ngành nghề thương mại dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, công nhân và lao động làm thuê. Trên địa bàn xã có khoảng 20 doanh nghiệp vừa và nhỏ đang hoạt động hiệu quả. Hệ thống hạ tầng cơ sở được chú trọng nâng cấp, tỷ lệ cây xanh bao phủ phù hợp, góp phần đảm bảo thực hiện duy trì xã nông thôn mới và phấn đấu đạt xã nông thôn mới nâng cao. Hệ thống cơ quan, trung tâm văn hóa - Thể thao - Học tập cộng đồng, nhà văn hóa áp được bố trí thuận tiện giao thông, hoạt động đạt hiệu quả.

Chính quyền và Nhân dân trong xã đã phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết thống nhất một lòng xây dựng phong trào chung. Cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và Nhân dân đoàn kết thống nhất một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. An ninh chính trị của địa phương ổn định, trật tự an toàn xã hội giữ vững, các tệ nạn xã hội từng bước đẩy lùi và ngăn chặn kịp thời, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội ở địa phương

2. Thuận lợi

- Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao là chương trình trọng tâm Quốc gia, xã Tân Bình luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND, các phòng, ban ngành của Thành phố. Cấp tỉnh, huyện có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ trong quá trình thực hiện; các phòng, ban, ngành luôn phối hợp chặt chẽ với xã triển khai các nội dung chương trình xây dựng nông thôn mới, hướng dẫn và hoàn thiện hồ sơ nông thôn mới; đây là yếu tố quan trọng giúp sự thành công của chương trình nông thôn mới đến năm 2024 của xã Tân Bình.

- Tân Bình là địa phương có truyền thống cách mạng, Nhân dân cần cù lao

động, sáng tạo trong phát triển kinh tế; luôn đi đầu trong các phong trào, có nhiều mô hình, cách làm hay trong các phong trào thi đua.

- Trên địa bàn xã có các tuyến đường chính mang tính kết nối như đường 798 (Trần Văn Trà), đường 785 (Trần Phú nối dài) từ thành phố Tây Ninh về huyện Tân Châu, đường 793 từ thành phố Tây Ninh về huyện Tân Biên tạo điều kiện thuận lợi trong giao thương về kinh tế, thuận lợi cho việc giao lưu hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm, tiếp thu và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

- Có hệ thống chính trị vững mạnh nhiều năm liền và đặc biệt thuận lợi to lớn nhất là chủ trương xây dựng nông thôn mới nâng cao là nhằm nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho Nhân dân, cho nên ngay từ khi mới có chủ trương đã được đa số cán bộ, Nhân dân quan tâm đồng tình hưởng ứng, tạo động lực to lớn cho quá trình tổ chức thực hiện. Quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện chặt chẽ, đồng bộ, có bước đi phù hợp, phát huy được sự đồng thuận và vai trò chủ thể của Nhân dân.

- Công tác tuyên truyền vận động được Ban Quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Tân Bình đặc biệt quan tâm chú trọng ngay từ ban đầu nên phong trào được nhân dân đồng lòng ủng hộ.

- UBND xã phân bổ phù hợp nguồn vốn hỗ trợ cấp trên từ Chương trình mục tiêu quốc gia cho từng chương trình cụ thể, từ đó phát huy hiệu quả nguồn vốn.

- Đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn phù hợp, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, nhân dân xã Tân Bình cần cù chịu khó, luôn có ý thức và vươn lên trong việc phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo và giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.

3. Khó khăn

- Tân Bình là xã thuần nông, phần lớn người dân là sản xuất nông nghiệp nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn còn phân tán, manh mún ở quy mô hộ gia đình, thị trường tiêu thụ sản phẩm còn khó khăn, nguồn lực tài nguyên chưa được khai thác, phát huy hiệu quả. Ngành nghề nông thôn, dịch vụ chưa phát triển, lao động trình độ tay nghề thấp; kinh tế tập thể được quan tâm phát triển nhưng chưa phát huy được vai trò là động lực, hỗ trợ kinh tế hộ phát triển.

- Tác động của thời tiết, dịch bệnh, giá cả hàng hóa nông sản thấp làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất và đời sống của Nhân dân. Đồng thời trực tiếp ảnh hưởng đến việc xây dựng các mô hình của địa phương.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân về quan điểm, mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao chưa đầy đủ, còn có tư tưởng ngại khó,

trông chờ vào sự hỗ trợ của ngân sách cấp trên; công tác lãnh đạo, chỉ đạo đôi lúc chưa tập trung, quyết liệt.

- Xã có chợ, có nhiều trường học, có đường giao thông tỉnh lộ đi ngang qua nên việc đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội phức tạp và khó khăn trong quản lý.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa được rộng rãi và kịp thời đến toàn thể Nhân dân. Đời sống của nhiều người dân còn gặp khó khăn.

- Khó khăn lớn nhất để xây dựng thành công nông thôn mới nâng cao đòi hỏi phải huy động sức người, sức của tương đối lớn, đặc biệt là nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội rất lớn. Trong lúc đó, sức dân có hạn mà ngân sách Nhà nước những năm qua rất khó khăn cho việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đạt chuẩn. Công tác triển khai hoàn thiện các kết cấu hạ tầng trong những năm qua đã được quan tâm triển khai thực hiện, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

II. Căn cứ triển khai thực hiện

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 18/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 04/9/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 02/5/2024 của UBND thành phố Tây Ninh về việc thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố Tây Ninh năm 2024;

- Nghị quyết số 58-NQ/ĐU, ngày 26/12/2023 của Đảng uỷ xã Tân Bình về

phương hướng, nhiệm vụ năm 2024;

- Nghị quyết số 61-NQ/ĐU ngày 04/03/2024 của Đảng ủy xã Tân Bình lãnh đạo công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2024;

- Kế hoạch số 05-KH/ĐU ngày 04/03/2024 của Đảng ủy xã Tân Bình về việc xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024.

III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Đảng ủy xã Tân Bình đã ban hành Nghị quyết số 58-NQ/ĐU ngày 26/12/2023 về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Nghị Quyết chuyên đề số 61-NQ/ĐU ngày 04/03/2024 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với Chương trình xây dựng xã nông thôn mới nâng cao năm 2024; Quyết định số 154-QĐ/ĐU ngày 04/03/2024 về việc củng cố thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Tân Bình giai đoạn 2021 - 2025 và tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 174-QĐ/ĐU ngày 03/10/2024 về việc củng cố thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Tân Bình giai đoạn 2021 - 2025 và tổ giúp việc cho BCĐ xây dựng nông thôn mới; Nghị quyết số 61-NQ/ĐU ngày 04/03/2024 của Đảng ủy xã Tân Bình lãnh đạo công tác xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2024; Kế hoạch số 05-KH/ĐU ngày 04/03/2024 về việc xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024; Kế hoạch số 174-KH/BCĐ ngày 12/04/2024 về việc xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024.

UBND xã Tân Bình đã ban hành Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 26/9/2024 về việc thành lập Ban quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao xã Tân Bình (*sau đây gọi tắt là Ban quản lý xã*) và tổ giúp việc cho Ban quản lý xã; Bản phân công cán bộ, công chức về việc phân công nhiệm vụ tham mưu giải pháp, tổng hợp hồ sơ thực hiện hoàn thiện các tiêu chí, hoàn thiện hồ sơ các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao năm 2024;

Đối với 04 ấp, căn cứ đề nghị của cộng đồng dân cư ấp, UBND xã đã ban hành các quyết định thành lập Ban phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao các ấp thuộc xã Tân Bình năm 2024 (*sau đây gọi tắt là Ban phát triển ấp*) do đồng chí Trưởng ấp làm Trưởng ban, đồng chí Trưởng ban công tác Mặt trận ấp làm Phó trưởng ban.

Đảng ủy, UBND xã thường xuyên tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, trong đó tiếp tục tập trung cao phát triển sản xuất theo

hướng coi trọng giá trị gia tăng, phát triển bền vững; nâng cấp, xây dựng kết cấu hạ tầng; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; nâng cao chất lượng hoạt động trên các lĩnh vực về văn hóa, xã hội, an ninh trật tự; tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các cơ chế, chính sách trong xây dựng nông thôn mới; phát huy dân chủ trong Nhân dân và tính sáng tạo hiệu quả trong công việc; huy động mọi nguồn lực đáp ứng thực hiện hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, trong quá trình tổ chức thực hiện Đảng ủy, UBND xã thường xuyên tổ chức giao ban nắm tình hình, ban hành các văn bản đôn đốc chỉ đạo các bộ phận, các ấp thực hiện đạt các tiêu chí.

UBMTTQ xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã Tân Bình tổ chức tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao lồng ghép với các cuộc tuyên truyền bảo vệ môi trường thu gom rác thải, luật BHXH, BHYT, luật phòng chống ma túy, các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... thông qua họp các tổ dân cư tự quản, sinh hoạt của các chi hội, chi đoàn, họp giao ban Ban CTMT tại các ấp; tuyên truyền thông qua hệ thống Đài truyền thanh xã, ấp. Triển khai thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, mô hình thu gom rác thải thuốc bảo vệ thực vật các loại....

Thường trực Ban chỉ đạo, Ban quản lý tập trung rà soát các tiêu chí, đánh giá so sánh các tiêu chí đã thực hiện với các quy định, từ đó tham mưu xây dựng kế hoạch cụ thể về lộ trình thời gian và phương pháp thực hiện; phân công rõ cho từng thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý xã; chỉ đạo các Ban phát triển ấp rà soát lại các tiêu chí thuộc phần việc của ấp để có kế hoạch thực hiện. Mục tiêu là tiếp tục nâng cao các tiêu chí đã đạt chuẩn, tập trung nguồn lực, sự chỉ đạo điều hành thực hiện các tiêu chí chưa đạt. Hoàn thiện hồ sơ minh chứng các tiêu chí đã đạt để đề nghị thẩm tra, thẩm định.

Ban chỉ đạo, Ban quản lý xã cùng cả hệ thống chính trị tập trung chỉ đạo sâu sát, cùng vào cuộc từ xã đến ấp. Ban chỉ đạo, Ban quản lý xã xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể họp phân công cán bộ chỉ đạo, phụ trách các lĩnh vực, từng tiêu chí, từng ấp, tập trung mọi nguồn lực để đạt kế hoạch đề ra. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc các ấp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông

Hàng năm UBND xã phát động phong trào thi đua giữa các ấp, các cơ quan, trường học; các ngành đoàn thể và thực hiện ký cam kết thi đua với cấp ủy Đảng, chính quyền. Đến cuối năm có tổng kết thi đua khen thưởng, biểu dương những tập

thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đảng ủy, UBND xã, Ban quản lý xã đã tổ chức triển khai tuyên truyền, vận động một cách nghiêm túc, đồng bộ đến toàn thể cán bộ và Nhân dân trong toàn xã về các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng ủy, HĐND, UBND xã thông qua các hội nghị của Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã, các ngành, đoàn thể, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi,... các hội nghị từ xã đến ấp; tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã, ấp; xây dựng các cụm tranh pano cổ động lắp đặt 08 pano khẩu hiệu tuyên truyền trên các trục đường chính; 12 băng rôn; đăng tải 08 tin bài duy trì xã nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới nâng cao trên trang thông tin điện tử xã Tân Bình.

Vận động Nhân dân tham gia phòng trào giúp nhau phát triển kinh tế, duy trì xã nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới nâng cao như phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, phát triển kinh tế và giảm nghèo bền vững, trong đó: UBMTTQ xã với mô hình khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp; Hội Nông dân xã với mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị; Hội Liên hiệp phụ nữ xã với mô hình tuyến đường hoa, đường hoa kiêu mẫu, phân loại rác thải tại nguồn, sắp xếp đồ đạc gọn gàng trong hộ gia đình; Đoàn Thanh niên xã với mô hình xây dựng khu vui chơi cho người già, trẻ nhỏ; Hội Cựu chiến binh xã với mô hình bể chứa rác thải đồng ruộng, các chất thải nguy hại trong khu dân cư. Các hội còn phát động các phong trào thiết thực như tích cực sản xuất, chỉnh trang nhà cửa; công trình vệ sinh, tham gia bảo hiểm y tế, xây dựng hệ thống xử lý nước thải trong chăn nuôi, xóa đói giảm nghèo thông qua các mô hình hỗ trợ vay vốn, mua con giống...

Thông qua công tác tuyên truyền đã nâng cao được nhận thức cho từng cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và Nhân dân, các hộ kinh doanh, hợp tác xã, các mô hình phát triển kinh tế, hiểu sâu hơn về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; góp phần ổn định đời sống kinh tế, xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập đời sống của Nhân dân. Các đồng chí cán bộ, đảng viên làm tốt vai trò nòng cốt, tiên phong trong phong trào thi đua này để dân noi theo. Từ đó, Nhân dân đã xác định vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

b) Công tác đào tạo, tập huấn

Cử cán bộ, công chức chuyên môn tham gia các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng công tác xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 cho cán bộ, công chức xã, ấp và các tổ trưởng tổ tự quản.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn được quan tâm hơn, từng bước làm thay đổi cơ cấu lao động trong Nhân dân. UBND xã đã phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức đoàn thể mở 04 lớp đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn với 135 lao động tham gia đạt hiệu quả cao với các mô hình như trồng rau nuôi cá sạch (mô hình Aquaponus), hay mô hình trồng kèo nèo...

Hàng năm, chỉ đạo công chức chuyên môn tham mưu phối hợp cùng Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân xã tổ chức các buổi tập huấn phòng trừ sâu bệnh, tập huấn các chính sách nông nghiệp, các chính sách trong xây dựng nông thôn mới nâng cao tập huấn về nước sạch, về xử lý các phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón, vệ môi trường, kiến thức an toàn thực phẩm và sản phẩm OCOP,...

3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn

Thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn, UBND xã đã tuyên truyền, vận động Nhân dân chăm lo phát triển nông nghiệp trên địa bàn; vận động các hộ chăn nuôi mở rộng quy mô, đầu tư chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường, phát triển kinh tế trang trại; vận động Nhân dân chuyển đổi các loại cây trồng kém hiệu quả sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, tạo điều kiện cho các hộ xây dựng mô hình gia trại với hình thức sản xuất kết hợp chăn nuôi như: mô hình cá lúa kết hợp chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng cây ăn quả, đã chuyển đổi trên đất sản xuất kém hiệu quả;... từ các mô hình trên đã thu hút thêm lao động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, từ đó đã nâng cao giá trị trên đơn vị canh tác mang lại thu nhập đáng kể cho Nhân dân. Thu nhập bình quân đầu người hàng năm đều tăng, dự kiến năm 2024 thu nhập bình quân đầu người đạt 87,09 triệu đồng/người, đời sống của Nhân dân được cải thiện.

Hàng năm trên địa bàn xã có thêm từ 02 doanh nghiệp được thành lập mới. Đến nay số lượng doanh nghiệp đang hoạt động có hiệu quả trên địa bàn xã trên 20 doanh nghiệp, với tổng số vốn khoảng trên 100 tỷ đồng, giải quyết một lượng lớn lực lượng lao động tại địa phương trung bình 5-7 lao động/doanh nghiệp.

b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn

Dịch vụ thương mại trên địa bàn tiếp tục phát triển đa dạng, phong phú, chất lượng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của Nhân dân. Số hộ sản xuất kinh doanh cá thể trên địa bàn là 77 hộ; các tổ, nhóm thợ xây dựng, sản xuất gạch không nung, gò hàn, xay xát,... ngày càng phát triển và thu hút lao động phổ

thông. Cơ cấu lao động nông nghiệp hàng năm giảm từ 2-2.5%, tăng tỷ lệ lao động công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, từng bước công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, khuyến khích mọi tầng lớp Nhân dân du nhập ngành nghề mới, nhiều loại hình sản xuất đã được đưa vào địa phương như: vận tải, mộc, cơ khí, sản xuất gạch, thợ cửa nhôm, sắt,... Các hộ gia đình đã mạnh dạn đầu tư mở rộng kinh doanh, đa dạng các mặt hàng, giải quyết nhu cầu tiêu dùng tại chỗ, giao lưu hàng hóa trong địa bàn.

Hoạt động tại chợ xã Tân Bình thu hút nhiều tiểu thương tham gia kinh doanh với 40 điểm kinh doanh cố định phù hợp quy định pháp luật có liên quan. Trong xã có 02 cửa hàng vật liệu xây dựng; 03 bãi vật liệu đất, cát xây dựng; 05 doanh nghiệp lớn, 09 doanh nghiệp vừa và nhỏ, 01 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (nhà máy mì Thái Lan)... Hệ thống các điểm kinh doanh dịch vụ trên địa bàn ngày càng phát triển và được đầu tư, nhiều chủng loại hàng hóa phong phú, là đại lý lớn về hàng tạp hóa, từng bước đảm bảo chất lượng để phục vụ Nhân dân và du khách.

c) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân

Được sự chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự hưởng ứng tích cực của các ban, ngành, các tổ chức đoàn thể từ xã đến ấp, các doanh nghiệp và sự nỗ lực của Nhân dân xã nên đã đạt được nhiều kết quả trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện rõ rệt, nhất là hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội.

Các tổ chức chính trị - xã hội xã đã triển khai và nhân rộng nhiều mô hình giảm nghèo có hiệu quả như cho các hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội để phát triển sản xuất, duy trì, mở rộng việc làm. Đến nay, số vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh do các tổ chức hội được ủy thác quản lý lên đến 30,899 tỷ đồng. Trong nhiều năm qua, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đã giảm đáng kể, thoát nghèo bền vững, không tái nghèo và không có phát sinh mới. Đến năm 2024, trên địa bàn xã không có hộ nghèo, toàn xã chỉ còn 01 hộ cận nghèo, tỷ lệ đạt 0,05%/tổng số dân của xã.

Hàng năm, xã phát động cuộc vận động Quỹ “Vì người nghèo”, quỹ Khuyến học, quỹ Phòng chống thiên tai, quỹ Đền ơn đáp nghĩa,... phong trào được đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân hưởng ứng tích cực, thể hiện tình cảm tương thân, tương ái, tính nhân văn sâu sắc, góp phần vào công tác xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội và phong trào toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

Tổng kinh phí đã thực hiện đến năm 2024: 42.380.019.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách Tỉnh: 3.155.000.000 đồng, tỷ lệ 7,44%;
- Ngân sách Thành phố: 32.293.719.000 đồng, tỷ lệ 76,20%¹;
- Ngân sách xã: 810.000.000 đồng, tỷ lệ 1,91%;
- Nguồn UBMTTQ, các đoàn thể xã: 1.747.000.000 đồng, tỷ lệ 4,12%²;
- Doanh nghiệp, HTX: 100.000.000 đồng, tỷ lệ 0,02%³;
- Huy động nguồn lực từ Nhân dân: 4.274.300.000 đồng, tỷ lệ 10,08%⁴.

IV. Kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

1. Xã Tân Bình đã được công nhận xã nông thôn mới năm 2021 theo Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 cho các xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Đến nay, xã Tân Bình vẫn duy trì đạt chuẩn 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định tại Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 và Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 04/9/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh là 19/19 tiêu chí, 74/74 nội dung tiêu chí, đạt 100%, cụ thể:

2.1. Tiêu chí số 1 về quy hoạch

¹ Vốn sự nghiệp kinh tế, đầu tư nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn. Trong năm 2024, Hội Nông dân phối hợp Trạm Khuyến nông Thành Phố hỗ trợ 05 con bò sinh sản + thức ăn cho 5 hội viên với tổng số tiền là 147.400.000 đồng; Phòng Kinh tế Thành phố hỗ trợ dự án khởi nghiệp cho ông Trần Anh Vũ ấp Tân Hòa với dự án trồng nấm Vân Chi với số tiền 200.000.000 đồng;

² Giai đoạn 2021 - 2024, vận động Quỹ “Vì người nghèo” được 418.921.764 đồng; xây 05 nhà Đại đoàn kết trị giá 355.000.000 đồng. Trong năm 2024, UBND, MTTQ xã tặng 1.140 phần quà trị giá 530.750.000 đồng và tiền mặt 66.500.000 đồng cho hộ cận nghèo, hộ khó khăn. Ban Thường trực MTTQ xã phối hợp Ban cai quản Hộ đạo hỗ trợ 550 phần quà trị giá 205.000.000 đồng; MTTQ hỗ trợ 90.000.000 đồng xây tặng 01 căn nhà Đại đoàn kết cho hộ có hoàn cảnh khó khăn từ nguồn hỗ trợ từ Quỹ “Vì người nghèo”. Hội LHPN tổ chức thăm, tặng quà hội viên khó khăn đột xuất, phụ nữ nghèo, khó khăn, trị giá quà là 34.800.000 đồng và tiền mặt 12.000.000 đồng. Đoàn Thanh niên xã trao học bổng, quà cho trẻ em nghèo hiếu học, trị giá 1.300.000 đồng; Hội Chữ thập đỏ thăm hỏi, tặng quà hội viên hoàn cảnh khó khăn, trị giá 17.700.000 đồng. Đoàn Thanh niên, Hội LHPN xã thực hiện 01 công trình tuyến đường cờ Tổ quốc có tổng chiều dài khoảng 500m, với tổng kinh phí hơn 15.000.000 đồng.....

³ Trong năm 2024, Câu lạc bộ từ thiện xã hỗ trợ cho phụ nữ có hoàn cảnh nghèo, khó khăn nuôi 01 con bò trị giá 20.000.000 đồng. Công ty TNHH vận tải Tô Minh Thắng tặng 40 suất quà cho phụ nữ nghèo, khó khăn của xã, tổng trị giá 20.000.000 đồng.

⁴ Vật liệu hoa màu, kiến trúc là 420.000.000 đồng; ngày công lao động là 108.600.000 đồng; đất trị giá 3.215.000.000 đồng; quà và tiền mặt là 530.700.000 đồng. Trong năm 2024, Nhân dân tự đóng góp xây 01 căn nhà Đại đoàn kết, trị giá 30.000.000 đồng. Nhân dân đóng góp gắn đèn chiếu sáng đường tổ 7 ấp Tân Lập, cắt phát đường nhánh 37A, tổng trị giá 55.000.000 đồng. Gia đình bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, ấp Tân Trung hỗ trợ 400 phần quà cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, số tiền 200.000.000 đồng; hỗ trợ 3.000.000 đồng hỗ trợ tiền thuốc khám bệnh. Gia đình Bà Nguyễn Thị Tốt, ấp Tân Phước hỗ trợ 10 phần quà hộ gia đình khó khăn, trị giá 4.500.000 đồng. Mạnh thường quân (Coffe Như Linh) trao 510 suất quà cho hộ nghèo, trị giá 145.000.000 đồng. Mạnh thường quân trao 8.603 suất ăn cho hộ khó khăn, người dân khu nhà trọ, bệnh nhân tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh, người bán vé số, trị giá 17.200.000 đồng. Tình nguyện viên Ban Mai tán tham gia hỗ trợ 12 đám tang trị giá 600 ngày công trị giá 70.000.000 đồng.

a) Yêu cầu của tiêu chí

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Căn cứ Công văn số 2288/HD-SXD ngày 09/9/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh về nội dung, trình tự, thành phần hồ sơ xét công nhận xã đạt các tiêu chí do ngành Xây dựng phụ trách theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. UBND xã Tân Bình phối hợp ngành chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan thực hiện đúng theo hướng dẫn của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh về công tác thực hiện hồ sơ xét công nhận tiêu chí về quy hoạch.

- Các nội dung đã thực hiện:

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Trên địa bàn xã Tân Bình đã có quy hoạch nông thôn mới được phê duyệt tại Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 28/5/2013 về việc Phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới xã Tân Bình giai đoạn 2013-2020. Tuy nhiên, hiện nay quyết định nêu trên đã hết hiệu lực. UBND thành phố Tây Ninh đang thực hiện lập quy hoạch phân khu xây dựng (phân khu 8, phân khu 9) trên địa bàn 03 xã (Tân Bình, Thạnh Tân, Bình Minh) thuộc thành phố Tây Ninh.

UBND xã đã tổ chức công khai Đồ án quy hoạch ở 04 địa điểm, thời gian công khai kể từ ngày quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho đến nay. Sau khi được phê duyệt, xã tổ chức công khai rộng rãi đến các cơ quan, tổ chức, niêm yết, phổ biến rộng rãi để nhân dân biết, bàn bạc tổ chức thực hiện từng nội dung, mô hình.

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương sau khi thực hiện quy hoạch nông thôn mới theo Đồ án và Đề án xây dựng nông thôn mới xã Tân Bình giai đoạn 2013 - 2020 của Ủy ban nhân dân xã đã rà soát và báo cáo về Ủy ban Nhân dân Thành phố cùng Phòng Quản lý Đô thị Thành phố điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn

mới xã Tân Bình thành phố Tây Ninh cho phù hợp tình hình thực tế.

- Hiện nay, xã Tân Bình đã có quy hoạch chung số 1797/QĐ-UBND được phê duyệt ngày 26/9/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh về phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đến năm 2045.- Quy định quản lý quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới đã được UBND Thành phố phê duyệt, các nội dung quy hoạch được triển khai thực hiện đúng quy định.

1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

Có xây dựng quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

Công tác công bố công khai quy hoạch: UBND xã Tân Bình đã Thông báo số công khai công bố quy hoạch chung xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh đến năm 2045. Đồng thời, tổ chức hội nghị công bố quy hoạch tại trụ sở UBND xã và trên các phương tiện truyền thông. Hiện tại, xã đã thực hiện niêm yết quy hoạch tại trụ sở UBND xã, Trung tâm văn hóa xã; các nhà văn hóa ấp và các địa điểm công cộng khác.

Công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch: Xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh đã đầu tư xây dựng các hệ thống hạ tầng theo quy hoạch gồm: Trụ sở xã, Nhà văn hóa, Trạm Y tế, trường học, Trạm nước, đường giao thông, thoát nước, viễn thông thụ động, thu gom nước thải; đường giao thông nội đồng, các tuyến kênh, mương, ... Các hệ thống hạ tầng trên đã được công nhận trong xây dựng nông thôn mới; hiện đã rà soát đảm bảo thực hiện hoàn thành và đạt chuẩn trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

1.3. Có quy chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

Có quy hoạch xây dựng Khu nhà ở kiêm du lịch gia đình dọc đại lộ 785 (Khu G): Mô hình nhà vườn sinh thái. Quy mô 1200 người/200 hộ gồm dân cư hiện có cải tạo chỉnh trang kết hợp tái định cư bao gồm cả khu vực sản xuất kinh doanh, trường mầm non, tiểu học và thánh thất. Mỗi bên đường 200m tại Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 về việc phê duyệt đồ án QHPK tỷ lệ 1/5000, Khu số 7 - Khu Du lịch sinh thái, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh.

- Khối lượng đã thực hiện được:

UBND xã đã có Báo cáo số 300/BC-UBND ngày 16/10/2024 về kết quả thực hiện tiêu chí 1 về quy hoạch trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa

bàn xã Tân Bình năm 2024.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn 03/03 nội dung tiêu chí, đạt chuẩn tiêu chí 1 về quy hoạch.

2.2. Tiêu chí số 2 về giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định (Km). Đạt 100% (trong đó tỷ lệ đường trồng cây xanh tối thiểu đạt 50%).

2.2. Tỷ lệ đường áp và đường liên áp:

- Được cứng hóa và bảo trì hàng năm. Đạt 100%.
- Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp (Km). Đạt 100% (trong đó tỷ lệ đường trồng cây xanh tối thiểu đạt 50%).

2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp (Km). Đạt $\geq 95\%$.

2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa (Km). Đạt 100% (trong đó tỷ lệ cứng hóa tối thiểu đạt 60%).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Căn cứ Hướng dẫn số 03/HD-SGTVT ngày 13/9/2022 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh về trình tự, thủ tục, hồ sơ đánh giá, thẩm định tiêu chí giao thông Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 - 2025. UBND xã Tân Bình đã tổ chức thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt; triển khai kế hoạch vận động làm đường giao thông nông thôn; chỉ đạo các ngành, đoàn thể xã, Ban phát triển các ấp vận động Nhân dân đóng góp nguồn lực sửa chữa, cứng hóa, bê tông các tuyến đường trên địa bàn khu dân cư.

- Các nội dung đã thực hiện:

2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định (Km). Đạt 100% (trong đó tỷ lệ đường trồng cây xanh tối thiểu đạt 50%).

Đường xã có 08/08 tuyến đã được nhựa hóa đảm bảo theo quy chuẩn, có chiều rộng mặt đường tối thiểu 4,5m, chiều dài là 18,25km được bảo trì hàng năm; đảm bảo các hạng mục cần thiết như biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây

xanh...; đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

Đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo đi lại thuận tiện, an toàn; đảm bảo vệ sinh mặt đường sạch sẽ. Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng bền vững các công trình giao thông nông thôn, nâng cao năng lực quản lý đồng thời gắn trách nhiệm của các xóm và người dân, UBND xã đã ban hành quy chế phân công, phân cấp quản lý giao thông nông thôn trên địa bàn xã Tân Bình, phân công trách nhiệm của từng ngành, đơn vị, tổ chức đoàn thể trong việc bảo trì các tuyến đường trục thôn xóm đảm bảo giao thông đi lại được thuận tiện, an toàn; đảm bảo vệ sinh mặt đường; đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt 100%.

Đoàn Thanh niên, Hội LHPN xã thực hiện 01 công trình tuyến đường cờ Tổ quốc có tổng chiều dài khoảng 500m, với tổng kinh phí hơn 15.000.000 đồng.

Có 35 tuyến đường hoa trồng cây Hoàng yến, bằng lăng, cây sao, cây dầu... dài 29,87 km do các tổ chức chính trị - xã hội xã thực hiện, quản lý và bảo vệ.

Đường xã qua khu dân cư có 100% tuyến đường đều đã được đầu tư lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng bằng hệ thống đóng ngắt theo thời gian quy định đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu đi lại và sinh hoạt của Nhân dân.

Đảm bảo tỷ lệ km đường trồng hoa và cây xanh đáp ứng tiêu chí đề ra, UBND xã thực hiện phát động trồng cây, tiến hành khảo sát cho trồng cây xanh trên 08/08 tuyến đường xã có chiều dài trồng được cây xanh là 18,25/18,25km, với tổng số cây xanh đã trồng là 365 cây; tỷ lệ đường xã được trồng cây xanh đạt 100%.

2.2. Tỷ lệ đường áp và đường liên ấp.

- Được cứng hóa và bảo trì hàng năm.

Hệ thống đường áp và đường liên ấp toàn xã đã được bê tông hóa là 04/04 đường, chiều dài 4.1km, đạt 100%. Mặt đường rộng 3,5m - 5m bằng bê tông xi măng, có rãnh thoát nước dọc đảm bảo phục vụ Nhân dân đi lại thuận tiện.

UBND xã phân công trách nhiệm của từng ấp, chi đoàn, chi hội trong việc bảo trì các tuyến đường trục thôn xóm đảm bảo giao thông đi lại được thuận tiện, an toàn; đảm bảo vệ sinh mặt đường. Hàng tuần, UBMTTQ xã, Đoàn Thanh niên xã duy trì công tác tuyên truyền Nhân dân hưởng ứng phong trào Ngày chủ nhật xanh phát động vệ sinh đường làng ngõ xóm xây dựng nông thôn mới nâng cao; đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt 100%.

- Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

Đường áp và liên ấp được lắp biển báo giao thông tại tất cả các điểm giao nhau với các đường giao thông từ đường áp trở lên; bố trí gờ giảm tốc tại các nhánh

nút giao từ đường trục áp giao nhau với đường trục xã trở lên.

Tỷ lệ đường áp, liên áp qua khu dân cư toàn xã có lắp đặt điện chiếu sáng chiếm tỷ lệ 100%.

Tỷ lệ đường áp, liên áp có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được) toàn xã có 04/4 tuyến đã trồng cây bóng mát, chiếm tỷ lệ 100%.

2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

Có 23/23 đường ngõ xóm chiều dài 7.52km, được cứng hóa, các tuyến đường được thiết kế mặt đường rộng từ 3,5m - 5m, bố trí mương thoát hợp lý sạch sẽ, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đảm bảo phục vụ Nhân dân đi lại thuận tiện, đạt 100%.

2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

Có 39/39 đường trục chính nội đồng, chiều dài 38.83km được bê tông hóa đảm bảo phục vụ Nhân dân sản xuất, xe cơ giới đi lại thuận tiện; được quy hoạch mở rộng từ 4-5 m, cơ bản là đắp cấp phối đất, đá dăm đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện, đạt tỷ lệ 100%.

- Khối lượng đã thực hiện:

UBND xã Tân Bình có Báo cáo về đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, tiêu chí 2 về giao thông trên địa bàn xã Tân Bình năm 2024.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn 04/04 nội dung tiêu chí, đạt chuẩn tiêu chí 2 về giao thông.

2.3. Tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng, chống thiên tai

a) Yêu cầu của tiêu chí

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.

- Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tưới chủ động. Đạt $\geq 90\%$.

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tiêu nước chủ động. Đạt $\geq 90\%$.

- Tỷ lệ diện tích nuôi trồng thủy sản đảm bảo phù cấp, thoát nước chủ động. Đạt $\geq 90\%$.

3.2. Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả. Đạt ≥ 1 .

3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Đạt từ 40% trở lên.

3.4. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm. Đạt 100%.

3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy

lợi.

3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Căn cứ Hướng dẫn số 4160/HD-SNN ngày 03/11/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh về việc thực hiện, đánh giá và trình tự, thủ tục hồ sơ xét, công nhận xã đạt các tiêu chí, chỉ tiêu về nông thôn mới các cấp thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. UBND xã Tân Bình phối hợp ngành chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan thực hiện đúng theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh về công tác thực hiện hồ sơ xét công nhận tiêu chí về thủy lợi và phòng, chống thiên tai.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, xã đã tập trung nạo vét các tuyến kênh mương nhằm khơi thông dòng chảy, cơ bản đủ năng lực phòng, chống thiên tai, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất như tiêu thoát nước khi có mưa lớn, phục vụ nhu cầu dân sinh của Nhân dân.

- Các nội dung đã thực hiện:

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.

Trên địa bàn xã Tân Bình có diện tích đất nông nghiệp là 1.657,84ha; diện tích đất nông nghiệp thực tế được tưới chủ động là 1.516,55ha. Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tưới chủ động đạt 91%.

Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp là 2.016,28ha; diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động là 2.014,28ha. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động đạt 99,9%.

Diện tích đất nuôi trồng thủy sản được cấp, thoát nước chủ động là 26,32ha; Diện tích đất nuôi trồng thủy sản cần được cấp, thoát nước chủ động là 26,32ha. Tỷ lệ diện tích nuôi trồng thủy sản đảm bảo cấp, thoát nước chủ động đạt 100%.

3.2. Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả.

Xã Tân Bình có 04 Tổ thủy nông thực hiện theo Kế hoạch số 71/XNTLTP ngày 20/5/2022 của Xí nghiệp Thủy lợi Thành phố về việc giao nhiệm vụ phụ trách địa bàn hoạt động hiệu quả.

Xã Tân Bình không có trạm bơm và là xã nằm trong vùng tưới Hồ Dầu Tiếng.

Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và phục vụ dân sinh; phát huy công năng thiết kế của hệ thống kênh tiêu. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Trên địa bàn xã Tân Bình, cây trồng chủ lực là cây mãng cầu, diện tích trồng là 884ha. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước là 884/884ha, đạt 100%.

3.4. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.

Hiện trạng hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn xã là 47 tuyến kênh; tổng chiều dài kênh tưới 18.914m, trong đó, 10.658m được bê tông hóa, 8.256m là kênh đất; tổng chiều dài kênh tiêu 15.029m, không có bê tông hóa. Có 100% tuyến kênh thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.

Tất cả công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng do xã quản lý có kế hoạch bảo trì hàng năm. Hàng năm hệ thống thủy lợi được kiểm tra, rà soát, duy tu, bảo dưỡng nhất là trước mùa mưa bão hạn hán trước có vụ sản xuất đảm bảo vận hành hiệu quả đồng thời hăng lắm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư của cấp trên tích một phần ngân sách để duy tu bảo dưỡng các công trình.

Các hạng mục công trình được sửa chữa thường xuyên, sửa chữa định kỳ đạt 100% so với kế hoạch. Các sự cố, hư hỏng của công trình, máy móc thiết bị bị ảnh hưởng tác động bởi thiên tai được xử lý sửa chữa đột xuất kịp thời.

3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

UBND xã có thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn nước thải, quản lý nguồn nước thải trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc theo phân công, phân cấp. Có bản thống kê, cập nhật đầy đủ các nguồn nước thải xả vào từng công trình thủy lợi do xã quản lý. Đến thời điểm hiện tại, ghi nhận không có nguồn nước thải nào vào công trình thủy lợi trên địa bàn quản lý.

3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

UBND xã luôn chủ động về công tác phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã được thành lập và kiện toàn thương xuyên theo đúng quy định. Có 100% cán bộ cấp xã tham gia trực tiếp công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được tập huấn nâng cao năng lực và trình độ. Ban hành đầy đủ các văn bản, kế hoạch, phương án để thực

hiện có hiệu quả công tác phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

- Khối lượng đã thực hiện:

UBND xã Tân Bình có Báo cáo số 315/BC-UBND ngày 21/10/2024 về đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, tiêu chí 3 về thủy lợi và phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã Tân Bình năm 2024.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn 06/06 nội dung tiêu chí, đạt chuẩn tiêu chí 3 về thủy lợi và phòng, chống thiên tai.

2.4. Tiêu chí số 4 về điện

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định. Đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Căn cứ Công văn số 2148/SCT-QLCNNL ngày 19/9/2022 của Sở Công thương tỉnh Tây Ninh về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 4 về điện theo các mức độ giai đoạn 2021 - 2025. UBND xã Tân Bình phối hợp ngành chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan thực hiện đúng theo hướng dẫn của Sở Công thương tỉnh Tây Ninh về công tác thực hiện hồ sơ xét công nhận tiêu chí về điện.

Hệ thống lưới điện, đường dân dẫn, cột điện các tủ đựng đồng hồ đo điện trên địa bàn xã Tân Bình được đầu tư, đảm bảo theo quy định. Hàng năm được UBND xã phối hợp cùng ngành điện lực thực hiện tu, bảo dưỡng thường xuyên. Nhân dân sử dụng điện đảm bảo an toàn, đáp ứng các hoạt động sản xuất kinh doanh và sinh hoạt.

- Các nội dung đã thực hiện:

Hệ thống điện trên địa bàn xã đã đạt tiêu chí số 4 về điện trong bộ tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới. Trên địa bàn có lưới điện như sau:

- Lưới điện trung áp:

+ Lưới điện Trung áp 3 pha 31,608 km;

+ Lưới điện Trung áp 1 pha 15,822 km.

- Trạm biến áp:

+ Trạm biến áp 1 pha 2 dây: 49 trạm, tổng dung lượng 2.100kVA;

+ Trạm biến áp 1 pha 3 dây: 39 trạm, tổng dung lượng 2.075kVA;

+ Trạm biến áp 3 pha: 1 trạm, tổng dung lượng 400kVA.

- Lưới điện hạ áp:

+ Lưới điện hạ áp 1 pha 2 dây: 25,269 km;

+ Lưới điện hạ áp 1 pha 3 dây: 27,661 km.

Được lắp đặt bảo đảm các quy định của ngành điện. Lưới hạ áp khu vực xã Tân Bình hiện tại chỉ có 54 TBA 1 pha, tổng dung lượng 2.312,5kVA vận hành 1 pha 2 dây; có 18 TBA 1 pha, tổng dung lượng 1.000 kVA vận hành 1 pha 3 dây. Có 1 TBA 3 pha dung lượng 400kVA.

Dây dẫn điện trên địa bàn được cơ bản bó gọn, các cột điện lấn chiếm hành lang an toàn giao thông được di dời đảm bảo mỹ quan.

Hệ thống đường dây tải điện được đầu tư bằng cáp bọc 100% đảm bảo an toàn, công suất chất lượng điện được nâng cao. Hệ thống chiếu sáng công cộng được nhà nước đầu tư và Nhân dân đóng góp tạo nên cảnh quang tươi đẹp.

Trên địa bàn xã có 4 ấp, 12 doanh nghiệp, 03 nhà trường, 77 cơ sở sản xuất kinh doanh và các dịch vụ nhỏ lẻ được cấp điện sản xuất, hoạt động ổn định, thường xuyên.

100% hộ dân sử dụng thiết bị tiết kiệm điện, có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định hợp đồng mua bán điện với chi nhánh Điện lực Tây Ninh (1.938 khách hàng/1.938 hộ gia đình toàn xã). Trong mỗi hộ đều có hệ thống điện chiếu sáng an toàn, sử dụng hệ thống tiết kiệm điện bằng đèn lét, quạt tiết kiệm điện....

- Khối lượng đã thực hiện:

UBND xã Tân Bình có Báo cáo số 312/BC-UBND ngày 23/10/2024 về đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, tiêu chí 4 về điện trên địa bàn xã Tân Bình năm 2024.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí 4 về điện.

2.5. Tiêu chí số 5 về giáo dục

a) Yêu cầu của tiêu chí

5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2. Đạt 100%.

5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS. Đạt mức độ 3.

5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ. Đạt mức độ 2.

5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại. Đạt loại tốt.

5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức

bền.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Căn cứ Hướng dẫn số 2656/HD-SGDĐT ngày 11/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí về giáo dục đối với các xã xây dựng nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu. UBND xã Tân Bình phối hợp ngành chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan thực hiện đúng theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh về công tác thực hiện hồ sơ xét công nhận tiêu chí về giáo dục.

- Các nội dung đã thực hiện:

5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

Trên địa bàn xã có 03 trường học, trong đó có 01 trường mầm non (trường Mầm non Hướng Dương), 01 trường tiểu học, (trường Tiểu học Nguyễn Khuyến), 01 trường trung học cơ sở (trường THCS Nguyễn Văn Trỗi). Cả 3 trường đều đạt tiêu chuẩn Quốc gia mức độ I, tỷ lệ đạt 100%.

Đặc biệt, trường Tiểu học Nguyễn Khuyến đang xây dựng cơ sở vật chất đạt mức độ II trong năm 2024 theo Quyết định số 66 ngày 07/6/2024 của UBND thành phố Tây Ninh về chủ trương đầu tư Dự án xây mới Nhà thi đấu đa năng cho các trường thuộc xã Tân Bình và Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 của HĐND thành phố Tây Ninh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách thành phố và ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho thành phố.

Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Phòng học an toàn; đủ bàn ghế cho học sinh, giáo viên; đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi. Trường học có phòng thư viện, phòng y tế học đường, phòng thiết bị giáo dục; phòng truyền thống và hoạt động đội; có sân chơi, sân tập an toàn, được sử dụng thường xuyên. Trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn; có nguồn nước sạch; có hệ thống thoát nước; có khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ, học sinh, giáo viên, đảm bảo sạch sẽ, sử dụng thuận tiện.

5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Đơn vị xã Tân Bình được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non

cho trẻ em 5 tuổi, theo Quyết định số 1024/QĐ-UBND, ngày 05/9/2023 của UBND Thành phố Tây Ninh Tiếp tục duy trì công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp là 90/90 trẻ, đạt 100%.

Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục Mầm non đạt 100%. Bên cạnh đó, nhà trường tập trung đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi theo hướng hiện đại đảm bảo nhu cầu tối thiểu phục vụ cho công tác dạy và học, môi trường cảnh quan đảm bảo xanh - an toàn - thân thiện cho trẻ trải nghiệm. Ưu tiên đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 tuổi có trình độ trên chuẩn đảm bảo 2 giáo viên/lớp, giáo viên và học sinh đều được hưởng các chế độ chính sách theo quy định.

5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

Các trường tiểu học và THCS luôn quan tâm đến công tác phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS. Ngay từ đầu năm, nhà trường đã tham mưu với Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục và xoá mù chữ xã Tân Bình để thực hiện công tác điều tra, cập nhật dữ liệu đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 6, huy động tối đa trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

Xã Tân Bình được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3 theo Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của UBND thành phố Tây Ninh, cụ thể:

+ Số trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 là 98/98 trẻ, đạt 100%.

+ Số trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học là 362/373, tỷ lệ 97,05%.

+ Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tốt nghiệp THCS là 335/338, tỷ lệ 99,1%.

+ Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đang học chương trình giáo dục phổ thông/giáo dục thường xuyên/trung học phổ thông/giáo dục nghề nghiệp là 322/335 người, đạt 96,1%.

5.4. Đạt chuẩn xoá mù chữ.

Công tác xoá mù chữ luôn được chú trọng, không có trẻ bỏ học dở chừng.

Xã Tân Bình được công nhận đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2 theo Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của UBND thành phố Tây Ninh. Tiếp tục thực hiện duy trì đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2, cụ thể:

+ Số dân trong độ tuổi từ 15 - 35 tuổi đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 là 2.107/2.107, đạt 100%;

+ Số dân trong độ tuổi 15 - 60 tuổi đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 là 5.06 đạt

99,92%.

5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại.

Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Học tập cộng đồng xã Tân Bình được đánh giá xếp loại tốt năm 2023 theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND thành phố Tây Ninh. Tiếp tục duy trì hoạt động có hiệu quả, hiện nay Trung tâm VH-TT-HTCĐ xã có hơn 1.131 đầu sách báo và tạp chí được luân chuyển theo định kỳ phục vụ 3.000 lượt/năm đáp ứng nhu cầu đọc sách và cập nhật kiến thức của cán bộ, công chức, học sinh và Nhân dân trên địa bàn xã.

5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

Các trường trên địa bàn xã Tân Bình ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể dục thể thao nhằm đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; tổ chức hướng dẫn kiến thức, kỹ năng an toàn trong vận động, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước ở học sinh và tổ chức thực hiện có hiệu quả các câu lạc bộ thể thao.

Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi có 01 Câu lạc bộ Thể dục thể thao (giáo viên) và 01 Câu lạc bộ Đá cầu (học sinh).

UBND xã thành lập và tổ chức hoạt động Câu lạc bộ bóng đá thiếu niên trong toàn xã, mỗi ấp thành lập 01 Câu lạc bộ bóng đá thiếu niên, xây dựng quy chế hoạt động của các câu lạc bộ, tổ chức luyện tập vào các buổi chiều cuối tuần, hàng tháng các câu lạc bộ bóng đá của các xóm đã tổ chức đá giao hữu. Tháng 4/2024, xã đã tổ chức giải bóng đá thiếu niên trong toàn xã, giải đã diễn ra thành công.

- Khối lượng đã thực hiện:

UBND xã Tân Bình có Báo cáo đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, tiêu chí 5 về giáo dục trên địa bàn xã Tân Bình năm 2024.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn 06/06 nội dung tiêu chí, đạt chuẩn tiêu chí 5 về giáo dục.

2.6. Tiêu chí số 6 về văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy

giá trị đúng quy định.

6.3. Tỷ lệ áp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Căn cứ Hướng dẫn số 06/HD-SVHTTDL ngày 30/09/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tây Ninh về hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. UBND xã Tân Bình phối hợp ngành chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan thực hiện đúng theo hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tây Ninh về công tác thực hiện hồ sơ xét công nhận tiêu chí 6 về văn hóa.

- Các nội dung đã thực hiện:

6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Học tập cộng đồng xã Tân Bình được thành lập theo Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 16/6/2009 của UBND Thị xã Tây Ninh về việc thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Học tập cộng đồng. Địa chỉ tại số 26B, đường số 4, Tinh lộ 793, ấp Tân Trung, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Học tập cộng đồng xã được xây dựng với tổng diện tích 4.811,5m², trong đó Hội trường có quy mô 250 chỗ ngồi, có 05 phòng chức năng và các công trình phụ trợ; cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động đảm bảo tổ chức các hội nghị, sự kiện, chương trình văn hoá văn nghệ, hội diễn văn nghệ và các hoạt động cộng đồng với quy mô cấp xã. Khuôn viên Trung tâm đảm bảo diện tích rộng, thoáng, mát, có sân khấu ngoài trời, có cổng, tường rào bao quanh, biển tên, mặt sân phẳng, khô thoáng, không trơn trượt đáp ứng tổ chức tốt các sự kiện lớn trên địa bàn xã, quy mô cấp xã, cấp cụm. Sân vận động, khu thể thao có tổng diện tích 900m², được bố trí 01 sân bóng chuyên, sân bóng đá quy mô nhỏ và 05 bộ dụng cụ thể dục thể thao tạo không gian gần gũi cho mọi lứa tuổi đến vui chơi, đáp ứng nhu cầu tập luyện thể thao của Nhân dân. Cán bộ quản lý có trình độ đại học đáp ứng chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực văn hoá, thông tin - thể dục, thể thao.

Xã Tân Bình có 04 ấp, có 04/04 ấp có Nhà Văn hoá áp độc lập, đạt tỷ lệ 100%. Nhà văn hoá được đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng, quy mô xây dựng từ 150 chỗ ngồi trở lên, được bố trí đầy đủ các trang thiết bị, cơ sở vật chất (bàn ghế, tăng âm loa máy, quạt, bục, tượng Bác Hồ, phong, cờ, sao, tủ sách thư viện, lắp đặt hệ

thống bảng biển, biển tên, nội quy, quy chế bên trong Nhà Văn hoá, tiêu chuẩn gia đình văn hóa; khu dân cư văn hóa...) đảm bảo phục vụ tốt các sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân. Khuôn viên nhà văn hoá áp xây dựng bờ rào đảm bảo, có cổng, nhà vệ sinh; cảnh quan môi trường thoáng mát, sạch sẽ, được trồng hoa, cây xanh bóng mát đảm bảo mỹ quan.

Tại Trung tâm VH TT & HT CĐ xã và Nhà văn hóa dân tộc được trang bị các đồ dùng vui chơi giải trí và thể thao đơn giản dành cho trẻ em và người cao tuổi được hoạt động hiệu quả tốt. Năm 2015, Công ty cơ khí Tây Ninh hỗ trợ 04 dụng cụ tập thể thao ngoài trời cho người cao tuổi với tổng kinh phí đầu tư là 37.000.000 đồng. Trên địa bàn còn có trường Mầm non Hướng Dương có 02 cầu tuột, 02 xích đu, 01 đu quay, 02 nhà banh, 02 thang leo, 02 ghế thể dục, 02 bập bênh, 02 con thú nhún, 02 cầu thang và Trường tiểu học Nguyễn Khuyến có 01 cầu tuột, 02 xoay eo, 01 tập chân, 02 bập bênh.

Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức thường xuyên. Xã tổ chức tốt các hoạt động xây dựng nếp sống văn hóa, tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, tang, lễ hội, ngày giỗ, ngày tết và các sinh hoạt văn hóa, xã hội ở địa phương; xây dựng nếp sống văn minh nơi công cộng, giao tiếp ứng xử văn hóa trong sinh hoạt cộng đồng; thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang và được Nhân dân đồng tình hưởng ứng và thu được nhiều kết quả tốt; bảo vệ cảnh quan, thiên nhiên, môi trường và giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội. Thường xuyên tổ chức các phong trào văn nghệ quần chúng vào các ngày lễ, tết, Câu lạc bộ Hát với nhau, Câu lạc bộ Đờn ca tài tử của xã và đội văn nghệ của 04 ấp tham gia đầy đủ các phong trào văn nghệ, cuộc thi, hội diễn, giao lưu văn hóa văn nghệ cấp xã vào dịp Tết Nguyên đán và các lễ lớn của đất nước và địa phương từ 2-3 cuộc/năm. Các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn xã được duy trì tổ chức thường xuyên, thu hút được đông đảo người dân tham gia và tạo được sự hứng thú trong Nhân dân, hàng năm tham gia các cuộc thi do huyện tổ chức xã đều tham gia và đạt giải cao. Tại các ấp phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được phát triển sôi nổi đã thu hút được mọi tầng lớp tham gia, 04/04 ấp đều có Đội bóng đá thiếu niên. Các hoạt động văn hoá, vui chơi giải trí cho trẻ em hàng năm thu hút trẻ em trên địa bàn dân cư tham gia các hoạt động văn hoá, thể thao thu hút trên 80% trẻ em tham gia vào các hoạt động sôi nổi đặc biệt vào dịp hè.

6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

Tại thời điểm xét công nhận nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Tân Bình không xảy ra các hoạt động khiếu nại, khiếu kiện về di tích, danh thắng; không vi phạm trong hoạt động trùng tu, tu bổ, tôn tạo di tích theo quy định.

Xã Tân Bình có di sản văn hóa Đờn ca Tài tử cải lương và thường xuyên duy trì sinh hoạt tại Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng xã.

6.3. Tỷ lệ áp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.

Về danh hiệu Ấp văn hóa: Năm 2023, có 04/04 ấp được duy trì công nhận Ấp văn hóa, đạt tỷ lệ 100%; năm 2024 tiếp tục đăng ký duy trì 04/04 ấp được công nhận danh hiệu Ấp văn hóa, đạt tỷ lệ 100%. Tổng số ấp được tặng Giấy khen là 01/04 ấp, đạt tỷ lệ 25%.

Về danh hiệu "Gia đình văn hóa" và khen thưởng danh hiệu gia đình văn hóa: Số hộ đạt gia đình văn hóa 3 năm liên tục/số hộ đăng ký gia đình văn hóa là 1.436/1.842 hộ, đạt 77,955% (từ năm 2021 - 2023). Năm 2023, số hộ đạt gia đình văn hóa/số hộ đăng ký gia đình văn hóa là 1.751/1.842 hộ, đạt 95,05%. Năm 2024, số hộ đăng ký gia đình văn hóa 1.850/1.938, tỷ lệ 95,45%. Tỷ lệ gia đình được tặng Giấy khen Gia đình văn hóa năm 2023 là 298/1938, đạt tỷ lệ 15,41%.

Ngày 18/01/2024, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tây Ninh có Thông báo số 06/TB-SVHTTDL về việc bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tây Ninh, UBND xã Tân Bình chưa có căn cứ triển khai thực hiện đề nghị công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa và xét công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm.

- Khối lượng đã thực hiện:

UBND xã Tân Bình có Báo cáo số 315/BC-UBND ngày 24/10/2024 về đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, tiêu chí 6 về văn hóa trên địa bàn xã Tân Bình năm 2024.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn 03/03 nội dung tiêu chí, đạt chuẩn tiêu chí 6 về văn hóa.

2.7. Tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Căn cứ Công văn số 1733/HD-SCT ngày 26/7/2022 của Sở Công thương tỉnh Tây Ninh về xét công nhận tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ

tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 - 2025; Hướng dẫn số 1734/HD-SCT ngày 26/7/2022 của Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh về quy trình, hồ sơ đánh giá xác nhận tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 - 2025. UBND xã Tân Bình phối hợp ngành chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan thực hiện đúng theo hướng dẫn của Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh về công tác thực hiện hồ sơ xét công nhận tiêu chí 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

- Các nội dung đã thực hiện:

Trên địa bàn xã có 01 chợ xã Tân Bình, được đầu tư xây dựng nâng cấp năm 2020, tổng diện tích khuôn viên 1812,72m², tổng diện tích 02 nhà lồng chợ là 460m², có 40 điểm kinh doanh cố định, có 26/40 hộ kinh doanh cố định; đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm đã được quy định tại TCVN 11856:2017. Chợ được quy hoạch phù hợp với hệ thống mạng lưới chợ của tỉnh, thành phố; đảm bảo thuận tiện cho việc mua bán, giao thương hàng hóa, phát triển kinh tế của địa phương nói riêng và khu vực các xã phía tây của Thành phố nói chung.

Diện tích tối thiểu cho một điểm kinh doanh cố định trong chợ là 9,2m². Nhà chợ chính được bố trí sơ đồ dãy nhà, kết cấu móng xây đá, nền bê tông, cột bê tông cốt thép, kèo thép, mái tôn.

Chợ có công trình vệ sinh, hệ thống điện, nước, mương tiêu thoát nước đảm bảo cho hoạt động chợ; có khu thu gom và xử lý rác thải và phương án vận chuyển rác trong ngày; có khu vực để xe nền bằng bê tông, phù hợp với lưu lượng người vào chợ, được bố trí đảm bảo trật tự, an toàn cho khách; có phương án và hệ thống cấp điện đảm bảo cho hoạt động của chợ; có phương án và thiết bị phòng cháy chữa cháy. Các khu vực bán hàng được quy định các mặt hàng kinh doanh cụ thể, hợp lý tạo môi trường vệ sinh sạch sẽ.

UBND xã Tân Bình kiện toàn Tổ quản lý chợ theo Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 03/6/2023. Chợ hoạt động theo nội quy quy chế UBND Thành phố ban hành tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 về việc Ban hành Nội quy Chợ Tân Bình, xã Tân Bình, Thành phố Tây Ninh và bản nội quy được niêm yết tại chợ.

Các mặt hàng hóa chủ yếu là: Rau, củ, quả, thịt, cá, hàng tạp hóa, quần áo và giày dép. Chợ cơ bản đảm bảo cho nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân trong xã và xã lân cận. Các hàng hóa dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh

doanh theo quy định của pháp luật. Các hàng hóa kinh doanh có điều kiện đảm bảo đáp ứng được các điều kiện quy định hiện hành.

* Chợ đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm:

- Về vị trí, địa điểm: Chợ không bị ngập nước, đọng nước; không bị ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm từ các khu vực ô nhiễm bụi, hóa chất độc hại, các nguồn gây ô nhiễm khác.

- Về bố trí: Các khu vực kinh doanh được sắp xếp, bố trí thuận lợi cho công việc kinh doanh và đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Về các mục phụ trợ và kỹ thuật công trình: Nhà lồng chợ xây dựng kiên cố 241,5m². Sàn khu vực buôn bán thực phẩm thoát nước tốt, không đọng nước và dễ vệ sinh. Trần nhà, mái che, tường, cột làm bằng vật liệu bền, không bị dột, thấm nước. Chợ được chiếu sáng đầy đủ bằng ánh sáng tự nhiên, chiếu sáng bằng đèn điện. Có hệ thống cấp nước, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng, đảm bảo chất lượng nước sinh hoạt, phục vụ kinh doanh thực phẩm tại chợ. Chợ đáp ứng các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành; có hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và dây dẫn theo quy định. Thực hiện ký kết hợp đồng với Công ty Công trình đô thị thực hiện vệ sinh, thu gom rác hàng ngày, bố trí 05 xe đựng rác loại 150 lít; tần suất vệ sinh trong ngày bố trí phù hợp với chợ, đảm bảo giữ sạch sẽ; không bố trí bãi xử lý rác tập trung. Nhà vệ sinh bố trí cách biệt với khu kinh doanh thực phẩm và được xây dựng để đáp ứng điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn nhà tiêu dৌ nước tự hoại, diện tích 10m²; phòng vệ sinh nam, nữ được bố trí riêng biệt, thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ. Khu vực để xe nền bằng bê tông, diện tích 130m².

- Về điều hành quản lý chợ: Nội quy được UBND xã phê duyệt tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 Nội quy chợ được treo tại các vị trí dễ quan sát và thường xuyên truyền truyền, chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện tốt nội quy chợ. Nhìn chung, hoạt động kinh doanh trong chợ đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.

Trong chợ không có cơ sở giết mổ gia cầm. Chợ truyền thống nông thôn, các sản phẩm gia cầm đều được người dân giết mổ sẵn tại nhà đưa đến. Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm theo định kỳ đối với 26 tiểu thương buôn bán thường xuyên cố định.

- Khối lượng đã thực hiện:

UBND xã Tân Bình có Báo về đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, tiêu chí 7 về cơ sở hạ tầng thương mại trên địa

bàn xã Tân Bình năm 2024.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

2.8. Tiêu chí 8 về thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh của người trong độ tuổi lao động. Đạt $\geq 80\%$.

8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông.

8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội.

8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Căn cứ Công văn số 1494/STTTT-CNTTBCVT ngày 03/10/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tây Ninh về hướng dẫn thực hiện tiêu chí Thông tin và Truyền thông về xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2022 và xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025. UBND xã Tân Bình phối hợp ngành chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan thực hiện đúng theo hướng dẫn của Sở Công thương tỉnh Tây Ninh về công tác thực hiện hồ sơ xét công nhận tiêu chí 8 về thông tin và truyền thông.

- Các nội dung đã thực hiện:

8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

Xã có 01 điểm phục vụ bưu chính là điểm Bưu điện văn hóa xã đạt chuẩn tại ấp Tân Trung, với diện tích 250m². Mặt bằng giao dịch khang trang, xanh, sạch, đẹp, trang thiết bị phù hợp đảm bảo cung ứng các dịch vụ bưu chính tại địa phương. Tại điểm bưu điện văn hóa xã có máy tính kết nối internet tại điểm phục vụ. Nhân viên tại điểm phục vụ có khả năng sử dụng thành thạo và hướng dẫn được cho người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Điểm bưu điện văn hóa xã có khả năng tiếp nhận và trả hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến theo yêu cầu của người dân. Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ đảm bảo đúng yêu cầu của người dân.

8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh của người trong độ tuổi lao động.

Xã Tân Bình có tổng dân số 7.027 người. Trong đó, số người trong độ tuổi lao động là 5.575 người; số người trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh là 4.556/5.575 người, đạt 81,7%.

8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông.

100% ấp của xã có hệ thống loa hoạt động thường xuyên. Hệ thống Đài truyền thanh xã đang hoạt động tốt, đảm bảo truyền tải các thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ và Nhân dân trên địa bàn xã. Đài truyền thanh xã quản lý một số thiết bị truyền thanh gồm: 01 đài truyền thanh và 6 cụm loa có dây và 10 cụm loa thông minh phủ trên 4 ấp, được phát trên tần số 95.10MHz, tỷ lệ phủ sóng đạt 100%.

100% số ấp trong xã có hộ gia đình thu xem được một trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet.

Xã có 02 điểm cung cấp xuất bản phẩm cung cấp xuất bản phẩm cung cấp các loại sách giáo khoa, báo, các ấn phẩm, tạp chí phục vụ nhu cầu của học sinh và người dân, góp phần thúc đẩy, nâng cao nhận thức, văn hoá của người dân trên địa bàn xã (Nhà sách Kim Tuyến, ấp Tân Trung và tủ sách pháp luật tại Trung tâm VHHT-HTCĐ xã).

Công thông tin điện tử của xã được thiết lập theo đúng hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tây Ninh.

8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội.

Đến thời điểm báo cáo, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã là 1.000/1.002 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,8%.

100% cán bộ, công chức của xã đã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức kỹ năng số và an toàn thông tin. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản là 4.556/5.575, đạt 81,7%.

Xã Tân Bình có 06 sản phẩm OCOP - sản phẩm của Hợp tác xã dịch vụ nông dược Bà Đen Farm được xếp hạng 3 sao được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử.

8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...).

Trụ sở làm việc UBND xã (Bộ phận Một cửa), Hội trường UBND xã, Trung tâm VHHT&HTCĐ xã, 03/04 nhà văn hóa ấp, Trạm y tế xã, 03 trường học được lắp

đặt mạng wifi miễn phí phục vụ nhu cầu sử dụng của cán bộ, công chức xã và người dân đến làm việc, liên hệ công tác và truy cập internet sử dụng các dịch vụ số.

- Khối lượng đã thực hiện:

UBND xã Tân Bình có Báo cáo số 314/BC-UBND ngày 24/10/2024 về đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, tiêu chí 8 về thông tin và truyền thông trên địa bàn xã Tân Bình năm 2024.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn 05/05 nội dung tiêu chí, đạt chuẩn tiêu chí 8 về thông tin và truyền thông.

2.9. Tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố. Đạt $\geq 97\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Căn cứ Công văn số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022 của Bộ xây dựng v/v hướng dẫn Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025;

UBND xã Tân Bình phối hợp ngành chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan thực hiện đúng theo hướng dẫn của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh về công tác thực hiện hồ sơ xét công nhận tiêu chí 9 về nhà ở dân cư.

- Các nội dung đã thực hiện:

Trên địa bàn có 04 ấp, tổng số hộ có nhà ở trên địa bàn xã 1.938 hộ. Trong đó:

+ Số hộ có nhà ở tạm, dột nát: 0 hộ, tỷ lệ: 0%;

+ Số hộ có nhà ở bán kiên cố: 0 hộ;

+ Số hộ có nhà ở kiên cố (nhà ở nông thôn đạt chuẩn): 1.938 /1.938 hộ, tỷ lệ: 100%;

+ Số hộ có nhà ở nông thôn không đạt chuẩn: 0 hộ, tỷ lệ 0%;

Kiến trúc nhà ở dân cư tại xã phù hợp với phong tục tập quán sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn xã; các khu dân cư được chỉnh trang, đảm bảo sáng, xanh, sạch; khuôn viên các hộ gia đình gọn gàng, bố trí công trình phụ trợ phù hợp.

Công trình nhà ở và các công trình phụ trợ được nhân dân ngày càng chú trọng đầu tư xây dựng mới và nâng cấp, sửa chữa. Bên cạnh đó, được sự tài trợ của nhiều tổ chức, cá nhân, các chương trình về hộ nghèo và huy động từ nguồn vốn tự có của Nhân dân nên trên địa bàn không có nhà tạm, nhà dột nát.

- Khối lượng đã thực hiện:

UBND xã Tân Bình có Báo cáo số 137/BC-UBND ngày 20/05/2024 về đánh

giá, tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, tiêu chí 9 về nhà ở dân cư trên địa bàn xã Tân Bình năm 2024.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí 9 về nhà ở dân cư.

2.10. Tiêu chí số 10 về thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người) năm 2024 là ≥ 84 .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã Tân Bình đã ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 23/5/2024 về thực hiện điều tra thu nhập bình quân đầu người năm 2024 trên địa bàn xã Tân Bình; Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 về việc củng cố điều tra viên 04 ấp trên địa bàn xã Tân Bình. UBND xã Tân Bình phối hợp ngành chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan thực hiện đúng theo hướng dẫn của Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh về công tác thực hiện hồ sơ xét công nhận tiêu chí 10 về thu nhập.

- Các nội dung đã thực hiện:

Mức thu nhập bình quân đầu người/năm được UBND xã khảo sát, tổng hợp và được Chi Cục Thống kê thành phố Tây Ninh kiểm tra, công nhận đạt 76,02 triệu đồng /người vào năm 2022; đạt 80,06 triệu đồng/người vào năm 2023.

Qua kết quả điều tra và biểu mẫu tổng hợp theo quy định. Mốc thời gian điều tra thông tin trong năm 2024. Toàn xã có **7.027** nhân khẩu thực tế thường trú tại địa phương. Tổng thu nhập là **614.357 triệu đồng**. Thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2024 là **87,43 triệu đồng/người/năm**.

- Khối lượng đã thực hiện:

UBND xã Tân Bình có Báo cáo số 294/BC-UBND ngày 14/10/2024 kết quả điều tra tiêu chí 10 về Thu nhập trên địa bàn xã Tân Bình năm 2024, hồ sơ thu thập, tính toán, tổng hợp thu nhập bình quân đầu người năm 2024 của xã Tân Bình gửi Chi Cục Thống kê thành phố Tây Ninh thẩm định công nhận kết quả.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí 10 về thu nhập.

2.11. Tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025. Đạt $< 0,3\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Căn cứ Hướng dẫn số 2851/HD-LĐTĐ ngày 10/9/2024 của Sở Lao động Thương binh & Xã hội tỉnh Tây Ninh về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ

đánh giá, thẩm định kết quả đạt các tiêu chí: 11, 12 và chỉ tiêu 18.5 đối với xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, thuộc lĩnh vực lao động, xã hội giai đoạn 2021-2025. UBND xã Tân Bình phối hợp ngành chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan thực hiện đúng theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tây Ninh về công tác thực hiện hồ sơ xét công nhận tiêu chí 11 về nghèo đa chiều.

- Các nội dung đã thực hiện:

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. UBND xã Tân Bình đã ban hành Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 23/09/2023 của UBND xã Tân Bình về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh trên địa bàn xã Tân Bình năm 2023; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 26/08/2024 rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh trên địa bàn xã Tân Bình năm 2024.

Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã như: Hỗ trợ bảo hiểm y tế, thực hiện cấp thêm BHYT cho 100% người thuộc hộ cận nghèo đa chiều (trừ đối tượng hưởng chế độ ưu đãi khác); công tác giáo dục và đào tạo hỗ trợ học phí, chi phí học tập cho trẻ em, học sinh phổ thông; trợ giúp pháp lý, Quỹ “Vì người nghèo” xã Tân Bình đã tạo điều kiện cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo đáp ứng được các nhu cầu thiết yếu của cuộc sống, góp phần phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo. Chính sách tín dụng ưu đãi cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh, sinh viên nhiều năm qua là nguồn lực giúp các đối tượng an sinh xã hội có thêm điều kiện thuận lợi tiếp cận giáo dục, xóa mù chữ, duy trì, mở rộng việc làm. Các tổ chức đoàn thể đã triển khai và nhân rộng mô hình giảm nghèo có hiệu quả như mô hình tổ chức hỗ trợ, giúp đỡ hộ thoát nghèo của Hội Liên hiệp phụ nữ xã.

Theo kết quả điều tra năm 2023 và kết quả điều tra sơ bộ năm 2024, trên địa bàn xã không có hộ nghèo đa chiều, hộ cận nghèo đa chiều có 01 hộ, tỷ lệ 0,05% (01/1.938 hộ).

- Khối lượng đã thực hiện:

UBND xã Tân Bình có Báo cáo số 311/BC-UBND ngày 23/10/2024 về kết

quả thực hiện xã Tân Bình đạt các tiêu chí nông thôn mới nâng cao tiêu chí 11, tiêu chí 12 thuộc lĩnh vực Lao động, xã hội; Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 23/10/2024 của UBND xã Tân Bình về việc đề nghị thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện xã Tân Bình đạt các tiêu chí 11, tiêu chí 12 Nông thôn mới nâng cao thuộc lĩnh vực Lao động, xã hội.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tây Ninh có Báo cáo số 329/BC-SLĐTBXH ngày 16/11/2023 về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí 11 về nghèo đa chiều.

2.12. Tiêu chí số 12 về lao động

a) Yêu cầu của tiêu chí

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ). Đạt $\geq 85\%$.

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ). Đạt $\geq 35\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Căn cứ Hướng dẫn số 2851/HD-LĐTBXH ngày 10/9/2024 của Sở Lao động - Thương binh & Xã hội tỉnh Tây Ninh về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ đánh giá, thẩm định kết quả đạt các tiêu chí: 11, 12 và chỉ tiêu 18.5 đối với xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, thuộc lĩnh vực lao động, xã hội giai đoạn 2021-2025. UBND xã Tân Bình phối hợp ngành chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan thực hiện đúng theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tây Ninh về công tác thực hiện hồ sơ xét công nhận tiêu chí 12 về lao động.

- Các nội dung đã thực hiện:

Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 và kết quả thực hiện điều tra, cập nhật, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động năm 2023 trên địa bàn xã có số lao động từ 15 tuổi trở lên đang có việc làm (hoặc thất nghiệp tạm thời trong thời kỳ tham chiếu) là 4.111 người.

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).

Số lao động đang có việc làm (bao gồm có văn bằng, chứng chỉ và không bằng cấp, chứng chỉ nhưng đã qua đào tạo thực tế đã làm công việc từ 3 năm trở lên) là 3.557 người/4.111 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 86,52%.

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).

Người lao động đã qua đào tạo, có bằng cấp, chứng chỉ là người từ 15 tuổi trở

lên có việc làm hoặc thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu, đã được đào tạo ở một trường hay một cơ sở đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ 03 tháng trở lên và đã tốt nghiệp, đã được cấp bằng/chứng chỉ chứng nhận đạt một trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ nhất định, gồm sơ cấp nghề, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng chuyên nghiệp, đại học và trên đại học (thạc sỹ, tiến sỹ, tiến sỹ khoa học). Số lao động này là 1.517 người/4.111 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 36,9%.

- Khối lượng đã thực hiện:

UBND xã Tân Bình có Báo cáo số 311/BC-UBND ngày 23/10/2024 về kết quả thực hiện xã Tân Bình đạt các tiêu chí nông thôn mới nâng cao tiêu chí 11, tiêu chí 12 thuộc lĩnh vực Lao động, xã hội; Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 23/10/2024 của UBND xã Tân Bình về việc đề nghị thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện xã Tân Bình đạt các tiêu chí 11, tiêu chí 12 Nông thôn mới nâng cao thuộc lĩnh vực Lao động, xã hội.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn 02/02 nội dung tiêu chí, đạt chuẩn tiêu chí 12 về lao động.

2.13. Tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí

13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định. Đạt ≥ 1 .

13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.

13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm. Đạt ≥ 1 .

13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã. Đạt ≥ 1

13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử.

13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng. Đạt ≥ 01 vùng nguyên liệu.

13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường). Đạt ≥ 1 .

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Căn cứ Hướng dẫn số 177/HD-LMHTX ngày 16/5/2022 của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Tây Ninh thực hiện tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn - Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Hướng dẫn số 2386/HD-SCT ngày 13/10/2022 của Sở Công thương tỉnh Tây Ninh xét công nhận đạt chỉ tiêu 13.5 về tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 - 2025; Hướng dẫn số 4160/HD-SNN ngày 03/11/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh về việc thực hiện, đánh giá và trình tự, thủ tục hồ sơ xét, công nhận xã đạt các tiêu chí, chỉ tiêu về nông thôn mới các cấp thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Hướng dẫn số 1925/HD-SNN ngày 28/5/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới (chỉ tiêu 13.5) xã nông thôn mới nâng cao (chỉ tiêu 13.3 và 13.8) huyện nông thôn mới chỉ tiêu 6.4 giai đoạn 2020 - 2025; UBND xã Tân Bình phối hợp ngành chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan thực hiện đúng theo hướng dẫn của ngành về công tác thực hiện hồ sơ xét công nhận tiêu chí 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

- Các nội dung đã thực hiện:

Xã Tân Bình là một xã thuần nông diện tích đất tự nhiên là 2016,28 ha, trong đó: diện tích đất nông nghiệp là 1657,84 ha; đất phi nông nghiệp là 358,44 ha;

Tổng số hộ trong toàn xã là 1.938 hộ, với tổng 7.027 nhân khẩu, sinh sống ở 04 ấp. Ngành nghề chính của Nhân dân địa phương là sản xuất nông nghiệp thuần túy và một số ngành nghề, dịch vụ thương mại khác.

Về trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng cả năm đạt 2.056 ha; trong đó, cao su 440 ha; ngô 20 ha; rau màu các loại 20 ha, cây ăn trái 933 ha.

Về chăn nuôi: Toàn xã có 183 cơ sở chăn nuôi, trong đó, có 05 gia trại chủ yếu là gia trại chăn nuôi kết hợp nuôi trồng cây ăn quả. Tổng đàn gia súc 112 con, gia cầm là 71 con. Tổng giá trị sản xuất từ chăn nuôi đạt 0,7 tỷ đồng.

Về nuôi trồng thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản 26,32 ha. Tập trung trong các ao tại các thôn, chủ yếu là nuôi cá truyền thống theo hình thức bán thâm canh. Sản phẩm làm ra chủ yếu tiêu thụ thị trường trong xã và các vùng lân cận.

Trên địa bàn xã đã tích tụ, tập trung được 15 ha đất, tuy nhiên việc tích tụ tập

trung đất đai chưa hình thành các vùng tập trung quy mô lớn, để sản xuất ứng dụng công nghệ cao, chủ yếu là các diện tích tích tụ, tập trung đất chủ yếu các các vùng đất sản xuất kém hiệu quả, khó lấy nước hay các vùng chờ chuyển sang mô hình gia trại tổng hợp.

Phát triển kinh tế thương mại - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng: Toàn xã có 4.111 lao động trong độ tuổi lao động; trong đó, số lao động có việc làm qua đào tạo là chiếm 86,5%; số lao động xuất khẩu 3.450 người. Trên địa bàn xã có 12 doanh nghiệp, 77 doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể thu hút và mang lại thu nhập chính cho nhiều lao động trong xã.

Phát triển kinh tế trang trại, gia trại: Hiện nay, toàn xã có 05 gia trại chủ yếu là gia trại chăn nuôi kết hợp nuôi trồng thủy sản, trồng cây ăn quả. Các cơ sở chăn nuôi hiện tại mang lại thu nhập cao và ổn định cho người dân, luôn thực hiện các cam kết bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, kê khai chăn nuôi và chăn nuôi an toàn sinh học và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Sản phẩm từ các gia trại, nông hộ chủ yếu được bao tiêu bởi các thương lái trong vùng.

13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.

Trên địa bàn xã có 01 Hợp tác xã (HTX) dịch vụ nông dược Bà Đen Fram thành lập vào tháng 12/2021, trên cơ sở từ Tổ hợp Tác (THT) trồng Sâm bố chính an toàn theo tiêu chuẩn VIETGAP, duy trì hoạt động hiệu quả; có Giấy chứng nhận Đăng ký Hợp tác xã và Điều lệ hoạt động là 1 tỷ đồng với 08 thành viên, thu nhập bình quân đầu người 105 triệu đồng/người/năm. Đến nay, tổng giá trị tài sản là 1.7 tỷ đồng với 08 thành viên; có nội quy hoạt động, kinh doanh có lãi, thực hiện kê khai thuế, báo cáo tài chính, chế độ kế toán theo quy định. Trụ sở HTX hiện nay được bố trí tại ấp Tân Trung, xã Tân Bình, TP.Tây Ninh. Các loại sản phẩm nông sản chủ lực của HTX là Sâm Bố Chính, bao gồm: Bột sâm Bố Chính, Hoa sâm Bố Chính, Trà Sâm Bố Chính, Rượu Sâm Bố Chính.

HTX có hợp đồng liên kết sản xuất, hợp đồng cung cấp thức ăn, tiêu thụ sản phẩm. Từ đó hỗ trợ xã viên trong khâu kỹ thuật sản xuất cũng như đảm bảo sản phẩm sản xuất có đầu ra, được thu mua với giá ổn định trên thị trường.

13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.

Xã Tân Bình có sản phẩm 06 sản phẩm của HTX dịch vụ nông dược Bà Đen Fram được xếp hạng 3 sao và còn thời hạn theo Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 30/12/2022, Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND tỉnh

Tây Ninh, gồm: Trà túi lọc; Rượu Sâm Bô Chính; Bột sâm bô chính; Sâm Bô Chính sấy khô; Hoa Sâm Bô Chính; Dược tửu Baden.

13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.

Trên địa bàn xã Tân Bình có mô hình trồng Sâm Bô Chính của Công ty Cổ phần Bà Đen Fram thực hiện chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm như: có hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm dựa trên hợp đồng liên kết 02 chu kỳ được sản xuất theo quy trình và chất lượng: hợp đồng mua bán; có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm, Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Giấy chứng nhận hợp chuẩn hợp quy VietCert (chứng nhận sản phẩm được sản xuất, sơ chế phù hợp TCVN11892-1:2017); Sản phẩm đạt OCOP,... Từ đó, hỗ trợ xã viên trong khâu kỹ thuật sản xuất cũng như đảm bảo sản phẩm sản xuất có đầu ra, được thu mua với giá ổn định trên thị trường.

13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.

Xã Tân Bình đã ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 20/03/2022 về việc ban hành Kế hoạch phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn xã Tân Bình, giai đoạn 2022 - 2025; trong đó, xác định các sản phẩm chủ lực là quả măng cầu, với quy mô sản xuất trung bình 884 ha/năm. Trong đó, hộ ông Trần Minh Tâm ngụ ấp Tân Hòa với diện tích 02 ha thực hiện phần mềm truy xuất nguồn gốc với sản phẩm là quả măng cầu theo mã số vùng trồng VN 72-70325474-2-23, đạt theo tiêu chuẩn VietGap và có hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm với Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Minh Trung.

13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử.

Xã Tân Bình có 04/04 sản phẩm chủ lực, bao gồm: Trà Sâm Bô Chính, Bột Sâm Bô Chính, Rượu Sâm Bô Chính, Rượu Sâm Tiến Vua, đã được phân phối trên địa bàn toàn quốc, được bán qua Websile: badenfarm.com.vn ngoài ra còn được phân phối qua kênh thương mại điện tử Lazada, Sendo, Tiki...

13.6 Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.

Trên địa bàn xã có sản phẩm chủ lực là quả măng cầu, hộ gia đình ông Trần Minh Tâm ngụ ấp Tân Hòa với diện tích trồng là 02ha được Chi cục Trồng trọt

và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh cấp giấy xác nhận về mã số vùng trồng VN 72-703-25474-2-23.

13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

Trong thời gian qua, tuy xã chưa có điểm du lịch nhưng sau khi loạt sản phẩm Sâm Bó Chính được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao, địa phương đã triển khai xây dựng chuyên mục quảng bá trên trang thông tin điện tử của xã tại địa chỉ tanbinhthanhpho.tayninh.gov.vn. Đồng thời, đăng tải thông tin hình ảnh của địa phương trên trang thông tin điện tử của thành phố tại địa chỉ: thanhpho.tayninh.gov.vn nhằm quảng bá thông tin hình ảnh, các giá trị văn hóa truyền thống, các sản phẩm đặc trưng của xã; giới thiệu các điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh Tây Ninh nói chung và Thành phố Tây Ninh nói riêng.

13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường).

Được sự quan tâm, chỉ đạo của chính quyền địa phương, HTX dịch vụ nông dục Ba Den Fram thành lập đi vào hoạt động đúng theo quy định cùng với mô hình chăn nuôi bò sinh sản góp phần phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị tạo việc làm ổn định cho người lao động, nâng cao đời sống vật, tinh thần người dân, đảm bảo vệ sinh môi trường, ATTP, góp phần đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

- Khối lượng đã thực hiện:

UBND xã Tân Bình có Báo cáo đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trên địa bàn xã Tân Bình năm 2024.

b) Tự đánh giá: Đạt chuẩn 08/08 nội dung tiêu chí, đạt chuẩn tiêu chí 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

2.14. Tiêu chí số 14 về y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí

14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ). Đạt $\geq 95\%$.

14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử.

14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa.

14.4. Xã triển khai thực hiện tốt số sức khỏe điện tử.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Căn cứ Công văn số 2589/SYT-KHTC ngày 13/7/2022 của Sở Y tế tỉnh Tây Ninh về việc hướng dẫn tạm thời đánh giá thực hiện Bộ tiêu chí về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025. UBND xã Tân Bình phối hợp ngành chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan thực hiện đúng theo hướng dẫn của Sở Y tế tỉnh Tây Ninh về công tác thực hiện hồ sơ xét công nhận tiêu chí 14 về y tế.

- Các nội dung đã thực hiện:

14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).

Thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025; xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự hưởng ứng nhiệt tình của các doanh nghiệp và Nhân dân góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho người dân. Tạo điều kiện mọi tầng lớp Nhân dân đặc biệt người nghèo, hộ nghèo, khuyết tật, người mắc các bệnh mãn tính... tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản trong đó có lĩnh vực Y tế.

Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế ngày càng chú trọng nên tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm tăng cao và đạt được nhiều kết quả cao hơn trước.

Căn cứ số liệu thông kê số người tham gia BHYT trên địa bàn thành phố Tây Ninh đến ngày 30/9/2024, tổng số người tham gia BHYT trên địa bàn xã Tân Bình đạt 6.433/7.027 người, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 91,68%. UBND xã đã xây dựng kế hoạch điều tra, rà soát lại số dân đang sinh sống và làm việc trên địa bàn đến thời điểm báo cáo là 6.762 người, trong đó có 6.433/6.762 người tham gia bảo hiểm y tế, đạt tỷ lệ 95,1%.

Trong thời gian tới, xã tập trung chỉ đạo rà soát tất cả những người chưa tham gia BHYT để tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT để đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện chất lượng đời sống nhân dân, góp phần thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao.

14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử.

Với mục tiêu dân số được quản lý sức khỏe đạt trên 90%, Trạm Y tế đã phối hợp với các ban ngành rà soát người dân chưa có hồ sơ sức khỏe để thêm vào phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe để mỗi người dân đều được quản lý tình hình sức khỏe cũng như tình trạng bệnh lý. Kết quả với sự nỗ lực của nhân viên y tế đến nay trích trên phần mềm quản lý Hồ sơ sức khỏe thì số dân số được quản lý sức khỏe điện tử là 6.332/7.027, tỷ lệ đạt 90,10%.

Đồng thời, Trạm Y tế có triển khai các phần mềm: Quản lý tiêm chủng (đã sử

dụng phần mềm tiêm chủng thường xuyên); Quản lý bệnh không lây nhiễm (đã triển khai và nhập liệu); Tiếp đón người bệnh đến khám bằng ứng dụng số sức khỏe điện tử; Sử dụng phần mềm thống kê y tế (đã sử dụng trên trang thống kê y tế).

14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa.

Hiện nay hệ thống khám chữa bệnh từ xa của Bộ Y tế đang trong lộ trình xây dựng và hoàn thiện, vì vậy người dân chưa thực hiện được việc khám chữa bệnh từ xa ngay tại tuyến cơ sở.

Trạm Y tế đã chủ động triển khai trang bị máy vi tính có cài đặt gọi video và trò chuyện trực tuyến thông qua phần mềm như Zalo, Zoom; trang bị mạng internet nhằm phục vụ triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa.

14.4. Xã triển khai thực hiện tốt số sức khỏe điện tử.

Với những tiện ích quan trọng của Sổ sức khỏe điện tử, nhân viên y tế đã kết hợp với lực lượng Công an, các đoàn thể như phụ nữ, đoàn viên, tuyên truyền gián tiếp trên loa truyền thông cũng như tuyên truyền trực tiếp và tổ chức đến tại từng hộ gia đình hướng dẫn cài đặt và sử dụng sổ sức khỏe điện tử trên điện thoại thông minh, sổ sức khỏe điện tử tích hợp ứng dụng VNeID cho người dân và điều tra lịch sử bệnh lý của người dân để cho vào hồ sơ sức khỏe điện tử. Với sự nỗ lực vào cuộc của y tế của các cơ quan đoàn thể, tính đến ngày 31/8/2024, trên địa bàn xã Tân Bình đã thực hiện tạo dựng hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân và được cập nhật thông tin, quản lý dữ liệu đầy đủ đạt 6.332/7.027 người, tỷ lệ đạt 90,10%.

- Khối lượng đã thực hiện:

UBND xã Tân Bình có Báo cáo số 309/BC-UBND ngày 15/10/2024 về đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, tiêu chí số 14 về y tế trên địa bàn xã Tân Bình năm 2024.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn 04/04 nội dung tiêu chí, đạt chuẩn tiêu chí 14 về y tế.

2.15. Tiêu chí số 15 về hành chính công

a) Yêu cầu của tiêu chí:

15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần.

15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Căn cứ Công văn số 5045/VPCP-KSTT ngày 09/8/2022 của Văn phòng Chính

phủ về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 6773/VP-KSTT ngày 13/9/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh về hướng dẫn Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. UBND xã Tân Bình phối hợp ngành chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan thực hiện đúng theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh về công tác thực hiện hồ sơ xét công nhận tiêu chí 15 về hành chính công.

- Các nội dung đã thực hiện:

15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

UBND xã triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo Chương trình quốc gia về chuyển đổi số; lắp đặt mỗi cán bộ, công chức 01 máy tính và được cấp chứng thư số. Cán bộ, công chức sử dụng thành thạo chữ ký số điện tử trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ công việc. Tại Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ có 05 máy tính; 02 máy scan, có mạng wifi kết nối Internet phục vụ người dân, doanh nghiệp khi đến giải quyết các thủ tục hành chính.

Ứng dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của Tỉnh (thư điện tử công vụ tỉnh TÂY NINH, Hộp không giấy, Tây Ninh Smart, Cổng thông tin điện tử...), các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (Cơ sở dữ liệu hộ tịch, Cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức...) được cán bộ, công chức cập nhật đầy đủ theo tinh thần triển khai của cấp trên, phần mềm chứng thực (UCHI), phần mềm chứng thực điện tử, ứng dụng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên một cửa điện tử được áp dụng thực hiện hàng ngày trong giải quyết thủ tục hành chính.

UBND xã sử dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành trong công việc đạt hiệu quả cao, tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt 100%. 100% các văn bản đi được ký số (trừ văn bản mật). Ngoài ra, cán bộ, công chức chuyên môn thường xuyên, liên tục hướng dẫn công dân sử dụng tài khoản DVCQG, VneID mức 2 để nộp hồ sơ trực tuyến, UBND đã sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành.

UBND xã đảm bảo thường xuyên sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân. Niêm yết công khai thủ tục hành chính trên địa bàn xã được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức đến giao dịch. Niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính, cách thức niêm yết dễ nhìn, dễ tra cứu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi tham gia thủ tục hành chính. Đã tiến hành rà soát và niêm yết 118 thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa và trên trang thông tin điện tử của xã tại địa chỉ:

tanbinhthanhpho.tayninh.gov.vn

Tất cả thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã (Bộ phận một cửa) đúng theo quy định tại Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Đồng thời thực hiện tiếp nhận và giải quyết trên phần mềm một cửa điện tử tại địa chỉ <https://motcua.tayninh.gov.vn>.

Dịch vụ chứng thực bản sao điện tử đã được tỉnh triển khai thực hiện từ đầu năm 2024; tài khoản chứng thực điện tử được cấp cho công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện tham mưu chứng thực; lãnh đạo phụ trách thực hiện ký bản sao chứng thực và công chức Văn phòng - Thống kê thực hiện ký đóng dấu, trả kết quả cho người dân. Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 22/10/2024, UBND xã Tân Bình đã thực hiện chứng thực bản sao điện tử được 713 trường hợp cho tổ chức, công dân.

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 22/10/2024, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã đã tiếp nhận và giải quyết được 1.002 hồ sơ thủ tục hành chính trong đó có 1.002 hồ sơ nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó, giải quyết trước hạn 908 hồ sơ; đúng hạn 92 hồ sơ; quá hạn 02 hồ sơ.

Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện đúng theo quy định:

+ Năm 2022: Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính 954/1.316 hồ sơ đạt 72%.

+ Năm 2023: Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính 987/1.075 hồ sơ đạt 92%.

+ Năm 2024: Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính 1.000/1.002 hồ sơ đạt 99,8%.

15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần.

Căn cứ quy định cụ thể thủ tục hành chính toàn trình hoặc một phần đối với cấp xã, UBND xã Tân Bình triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, UBND xã triển khai thực hiện mô hình “Công dân không viết gấn với tiếp nhận và giải quyết trực tuyến” trên cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>), cổng dịch vụ công tỉnh (<https://dichvucong.tayninh.gov.vn>) và phần mềm một cửa điện tử tỉnh tại địa chỉ <https://motcua.tayninh.gov.vn>) theo Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 14/9/2022 của UBND thành phố triển khai mô hình “Công dân không viết gấn với dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính” trên địa bàn thành phố Tây Ninh.

100% cán bộ, công chức cấp xã sử dụng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính bao gồm nộp trực tiếp, nộp qua bưu chính được cập nhật số hóa trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã. 100% thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông đã triển khai thực hiện hình thức dịch vụ công trực tuyến một phần, kết quả đạt yêu cầu đặt ra.

15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

Trong những năm qua, 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đúng quy định. Tại UBND xã đã thực hiện đúng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và đã áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hệ thống thông tin một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến được triển khai thực hiện từ tháng 10/2020, đến nay cơ bản các bộ phận chuyên môn đã tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, không có hồ sơ ngoài hệ thống.

Năm 2022: UBND xã đã tiếp nhận và giải quyết đúng hạn, trước hạn 1.316/1.316 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%; không có hồ sơ trễ hạn.

Năm 2023: UBND xã đã tiếp nhận và giải quyết đúng hạn, trước hạn 2.074/2.076 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,9%; có 02/2076 hồ sơ trễ hạn.

Năm 2024: UBND xã đã tiếp nhận và giải quyết đúng hạn, trước hạn 1.000/1.002 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,8%; có 02/1002 hồ sơ trễ hạn.

UBND xã tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân đúng quy định; không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa lỗi hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện; không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những người, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, UBND xã đã thực hiện niêm yết số điện thoại, đường dây nóng về cải cách hành chính tỉnh Tây Ninh của ngành Nội vụ để người dân thực hiện trong việc phản ánh, khiếu nại, tố cáo. Kết quả trong 3 năm liền trước, UBND xã qua không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức nào về các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết

UBND xã đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến đến tận người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng xã và áp; qua đó, tuyên truyền, hướng

dẫn người dân đăng ký tài khoản dịch vụ công quốc gia, đăng ký thủ tục hành chính trực tuyến với phương châm lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo đánh giá chất lượng đối với sự phục vụ của UBND xã. Kết quả, đánh giá mức độ hài lòng theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ đạt 100%; không có phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại xã Tân Bình. Trong năm 2024, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp được đánh giá tại <https://quantri.dichvucong.gov.vn/>, đạt tỷ lệ 100%.

- Khối lượng đã thực hiện:

UBND xã Tân Bình có Báo cáo số 331/BC-UBND ngày 22/10/2024 về đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí 15 về phụ lục II Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Tân Bình năm 2024.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn 03/03 nội dung tiêu chí, đạt chuẩn tiêu chí 15 về hành chính công.

2.16. Tiêu chí số 16 về tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí:

16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành. Đạt $\geq 90\%$.

16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu. Đạt $\geq 90\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Công văn số 2921/UBND-NC ngày 05/09/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. UBND xã Tân Bình phối hợp ngành chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan thực hiện đúng theo hướng dẫn của UBND tỉnh Tây Ninh về công tác thực hiện hồ sơ xét công nhận tiêu chí 16 về tiếp cận pháp luật.

- Các nội dung đã thực hiện:

16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

Có 02 mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở

hoạt động hiệu quả: mô hình “Tổ Tư vấn pháp luật cộng đồng”, mô hình “Hòa giải kết hợp với Tư vấn pháp luật”, đã gửi Phòng tư pháp Thành phố thẩm định; huy động nguồn xã hội hóa 1.000.000 đồng. Câu Lạc bộ tổ chức tuyên truyền các văn bản pháp luật như Luật hôn nhân và gia đình, Luật bình đẳng giới, Luật hộ tịch... với nhiều hình thức như thông qua hội nghị, các cuộc họp: được 08 cuộc có 417 người dự.

16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành.

Toàn xã hiện có 04 tổ hòa giải cơ sở (thuộc 04 ấp) với 29 hòa giải viên. Từ đầu năm đến nay, các tổ hòa giải viên đã thường xuyên tuyên truyền cho Nhân dân thôn xóm có hiệu quả vì vậy các mâu thuẫn nội bộ trong khu dân cư được giải quyết dứt điểm; 4 tổ hòa giải của xã thường xuyên phối hợp với lực lượng công an viên của xã tham gia bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn. 04 tổ trưởng tổ hòa giải ở cơ sở được tham gia tập huấn về các quy định và kỹ năng nghiệp vụ về công tác hòa giải ở cơ sở. Đến thời điểm đánh giá năm 2024, Tổ hòa giải cơ sở chưa nhận được vụ việc cần hòa giải.

16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin, qua quá trình rà soát trên địa bàn toàn xã Tân Bình có 1.171 người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được tiếp cận và trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu trên địa bàn xã 1.171/1.171 người, đạt tỷ lệ 100% người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý đúng quy định. Trong năm không phát sinh vụ, việc trợ giúp pháp lý liên quan đến người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng.

- Khối lượng đã thực hiện:

UBND xã Tân Bình có Báo cáo số 231/BC-UBND ngày 23/8/2024 về đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, tiêu chí số 16 về tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã Tân Bình năm 2024.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn 03/03 nội dung tiêu chí, đạt chuẩn tiêu chí 16 về hành chính công.

2.17. Tiêu chí số 17 về môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí:

17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. Đạt 100%.

17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định. Đạt $\geq 98\%$.

17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả. Đạt $\geq 50\%$.

17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. Đạt $\geq 50\%$.

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Đạt 100%.

17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường. Đạt $\geq 80\%$.

17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường. Đạt $\geq 95\%$.

17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng. Đạt $\geq 10\%$.

17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn. Đạt $\geq 4m^2/người$.

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định. Đạt $\geq 90\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Căn cứ Hướng dẫn số 6549/HD-STNMT ngày 30/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh thực hiện đánh giá, trình tự thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận đạt chỉ tiêu 17.1, 17.2, 17.3, 17.4, 17.5, 17.6, 17.10, 17.12 thuộc tiêu chí 17 về môi trường, chỉ tiêu 18.8 thuộc tiêu chí 18 về chất lượng môi trường sống đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Hướng dẫn số 4160/HD-SNN ngày 03/11/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh về việc thực hiện, đánh giá và trình tự, thủ tục hồ sơ xét, công nhận xã đạt các tiêu chí, chỉ tiêu về nông thôn mới các cấp thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Hướng dẫn số 2288/HD-SXD ngày 09/9/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh. UBND xã Tân Bình phối hợp ngành chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan thực hiện đúng theo hướng dẫn của ngành có liên quan về công tác thực hiện hồ sơ xét công nhận tiêu chí 17 về môi

trường.

Hiện nay, xã Tân Bình đã thành lập 04 Tổ tự quản bảo vệ môi trường, có lực lượng, phương tiện và quy chế hoạt động cụ thể thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn mình quản lý.

Nguyên tắc làm việc là độc lập, tự chủ, các tổ đã đi vào hoạt động có trách nhiệm. Ngoài ra, đôn đốc các hộ gia đình, cá nhân thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường, thu gom, phân loại và xử lý rác thải trong khu dân cư và nơi công cộng.

Cơ cấu Tổ tự quản bảo vệ môi trường của mỗi ấp gồm 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và các thành viên là tổ trưởng tổ dân cư tự quản, cụ thể như sau:

- + Tổ ấp Tân Hòa do ông Bùi Công Thành làm tổ trưởng.
- + Tổ ấp Tân Trung do ông Thân Văn Thành làm tổ trưởng.
- + Tổ ấp Tân Lập do ông Lê Phát Tài làm tổ trưởng.
- + Tổ ấp Tân Phước do ông Nguyễn Quốc Việt làm tổ trưởng.

- Các nội dung đã thực hiện:

17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

Trên địa bàn không có các khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ, nuôi trồng thủy sản theo quy định.

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

Trên địa bàn xã không có làng nghề truyền thống.

Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường là 21 cơ sở, trong đó, cấp tỉnh quản lý 04 cơ sở, cấp thành phố quản lý 17 cơ sở. 100% cơ sở thực hiện đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. có biện pháp xử lý chất thải không gây ô nhiễm môi trường. Trong quá trình sản xuất, kinh doanh, các hộ đã cơ bản chấp hành tốt công tác bảo vệ môi trường, thực hiện đúng và đầy đủ các biện pháp thu gom, quản lý và xử lý chất thải phát sinh theo quy định.

17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.

UBND xã có phương án thu gom, vận chuyển rác thải, quy chế bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại. Thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nhân dân phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình; các loại rác thải như lá cây, thức ăn thừa được xử lý đốt, chôn lấp hoặc làm thức ăn cho chăn nuôi và làm phân hữu cơ theo mô hình mỗi hố rác một cây xanh, rác thải

tái chế được gom bán ve chai, rác còn lại được lưu giữ và định kỳ tổ chức thu gom trên địa bàn toàn xã. Hiện nay, trên địa bàn xã mỗi hộ gia đình đều có thùng, bì đựng rác thải sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường.

Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã là 1.938/1.938 hộ có chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại được thu gom, đạt 100%. Trong đó, đăng ký với Công ty Cổ phần Đô thị Tây Ninh để thu gom vận, xử lý là 1.468/1.938 hộ, đạt 75,75%; hộ tự thu gom như chôn lấp, đốt là 477/1.938, đạt 24,25%.

17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.

Việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp đã được UBND xã tuyên truyền, vận động, xây dựng kế hoạch và yêu cầu các hộ gia đình chưa có công trình, thiết bị xử lý nước thải, khi xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở riêng lẻ tại, khu dân cư tập trung, phải cam kết thực hiện xây lắp công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

Trong khu dân cư, nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, hố lắng lọc trước khi xả vào hệ thống tiêu thoát nước chung. Hệ thống xử lý thoát nước mưa, nước thải trong các khu dân cư đảm bảo nhu cầu tiêu thoát nước của khu vực, đảm bảo vệ sinh, không có hiện tượng tắc nghẽn tù đọng nước thải gây ô nhiễm môi trường; đồng thời thường xuyên được khơi thông, nạo vét. Các trục đường đều có mương tiêu thoát nước đảm bảo không chảy tràn ra đường gây ô nhiễm môi trường.

Hiện tại, trên địa bàn xã, có 1.938/1.938 hộ đã thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả (bằng bể lắng, bể tự hoại), đạt tỷ lệ 100%.

17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

Việc thu gom và phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đã được UBND xã tuyên truyền, vận động. Đến nay, trên địa bàn xã, rác thải hữu cơ được tận dụng làm phân bón, rác thải có thể tái chế được thu gom và bán cho đơn vị thu gom phế liệu, rác thải vô cơ, hữu cơ khó phân hủy không tái chế được được hợp đồng với tổ thu gom rác thải của Công ty Cổ phần Đô thị để thu gom vận chuyển đến bãi xử lý rác thải tập trung của xã để xử lý theo quy định.

Qua kiểm tra, đánh giá quá trình phân loại rác của các hộ gia đình trên địa bàn hiện nay đạt được như sau:

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại CTR tại nguồn (%) = Số hộ gia đình thực hiện phân loại CTR tại nguồn/Tổng số hộ dân trên địa bàn x 100% = (988/1938)

$\times 100\% = 50,98\%$.

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Rác thải rắn nguy hại trên địa bàn xã được thống kê phát sinh gồm có: Bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và rác thải y tế,... Trên địa bàn toàn xã có 63 thùng thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật được đặt trên các điểm gần nguồn nước, trên đường thuận lợi cho việc thu gom, nhân dân đã ý thức sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đã thu gom vỏ, chai lọ bỏ vào thùng; tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn được thu gom, xử lý là 100/100kg, đạt 100%. Rác thải y tế tại Trạm y tế xã được phân loại, thu gom, xử lý theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015; tỷ lệ chất thải y tế và chất thải y tế nguy hại được thu gom, xử lý là 66,5/66,5kg, đạt 100%. Chất thải rắn nguy hại từ hoạt động sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý là 4.854,5/4.854,5kg/năm, đạt 100%. Hiện nay, UBND xã đã tiến hành hợp đồng với Công ty Cổ phần Đô thị Tây Ninh thu gom rác thải nguy hại và một số rác thải công nghiệp thông thường khác mà đơn vị thu gom rác thải sinh hoạt không thu gom như chai lọ thủy tinh, pin các loại... Như vậy toàn bộ lượng rác thải nguy hại phát sinh trên địa bàn đều được thu gom và xử lý đạt 100%.

17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

Chính quyền địa phương đã tổ chức tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện tốt công tác thu gom, tái sử dụng rác thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp, bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt công tác xử lý rác thải, phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch tại nguồn để làm phân bón cho cây trồng, thức ăn cho chăn nuôi. Tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học trong việc tái chế biến chất thải chăn nuôi, phụ phẩm cây trồng thành nguyên liệu.

Tỷ lệ khối lượng chất thải trên địa bàn xã Tân Bình được thu gom, xử lý, tái sử dụng/ khối lượng chất thải phát sinh là 876,921/877,13 tấn, đạt 99,97%.

17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

Tại thời điểm rà soát, đánh giá xã Tân Bình có 188/188 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt tỷ lệ 100%. Trong đó, có 112 hộ nuôi gia súc; 71 hộ nuôi gia cầm; 05 hộ trang trại vừa và nhỏ. Tổ chức ký cam kết bảo vệ môi trường với các hộ gia đình chăn nuôi, đạt 100%.

17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật

và theo quy hoạch.

Người dân trên địa bàn thực hiện mai táng tại nghĩa trang ấp Tân Phước hoặc Cự lạc Thái Bình thuộc xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh hoặc hỏa táng tại nghĩa trang Sơn Trang Tiên Cảnh, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành.

Xã đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang; quy định về thời gian mai táng hình thức mai táng đã được mọi người đồng tình thống nhất thực hiện theo quy ước khu dân cư hàng năm đề ra. Về quy hoạch, xây dựng nghĩa trang và hoạt động mai táng, hỏa táng trên địa bàn xã đã đáp ứng, duy trì đầy đủ theo quy định tại quy chế đã ban hành.

17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng.

Số người qua đời từ đầu năm đến thời điểm báo cáo là 37 người. Số người sử dụng hình thức hỏa táng khi chôn cất là 04 người, tỷ lệ 10,81%.

17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.

Các loại đất cây xanh: bao gồm đất công viên, vườn hoa, sân chơi phục vụ cho nhu cầu và bảo đảm khả năng tiếp cận của mọi người dân trong điểm dân cư nông thôn, phù hợp theo mục 1.4.16 và mục 1.4.17 QCVN 01:2021/BXD.

Trên địa bàn toàn xã có 1938 hộ, dân số 7.207 người; tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn là 28.108m².

Diện tích cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn tính đến nay là trên **28.108 m²/7.027** người đạt bình quân 4,0 m²/người.

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

Hàng năm Hội LHPN xã vận động các hộ gia đình phân loại và ký cam kết thu gom và bán rác thải nhựa tái chế cho Hội để gây quỹ, với mục tiêu “biến rác thành con giống”. Các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt công tác dân vận trong hội viên và Nhân dân tiếp tục giữ vững và phát huy những thành quả đã đạt được tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, thu gom phân loại xử lý rác tại nguồn, vận động mỗi hộ gia đình sử dụng 03 thùng phân loại xử lý rác bằng các hình thức khác nhau.

Tổng khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom là 1.938kg. Tổng khối lượng chất thải được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định là 1.973kg. Trong đó:

+ Khối lượng chất thải phát sinh từ hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và từ các khu vực công cộng là 1.793 kg.

+ Khối lượng chất thải sinh hoạt do người dân tự thu gom, xử lý 145kg.

Như vậy: $1.793 \text{ kg} / 1.938 \text{ kg} \times 100\% = 92,51\%$.

- **Khối lượng đã thực hiện:** UBND xã Tân Bình có Báo cáo số 298/BC-UBND ngày 14/10/2024 về đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, tiêu chí số 17 về môi trường trên địa bàn xã Tân Bình năm 2024.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn 12/12 nội dung tiêu chí, đạt chuẩn tiêu chí 17 về môi trường.

2.18. Tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống

a) Yêu cầu của tiêu chí:

18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung. Đạt $\geq 65\%$.

18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm. Đạt ≥ 80 lít/người/ngày đêm.

18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững. Đạt $\geq 40\%$.

18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm. Đạt 100%.

18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.

18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm.

18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch. Đạt $\geq 100\%$.

18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường. Đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Căn cứ Hướng dẫn số 4160/HD-SNN ngày 03/11/2022 của sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh về việc thực hiện, đánh giá và trình tự, thủ tục hồ sơ xét, công nhận xã đạt các tiêu chí, chỉ tiêu về nông thôn mới các cấp thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Hướng dẫn số 2598/SYT-KHTC ngày 13/7/2022 của Sở Y tế tỉnh Tây Ninh về việc hướng dẫn tạm thời đánh giá thực hiện Bộ tiêu chí về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025; Hướng dẫn số 09/HD-BTV ngày 21/10/2022 của Ban Thường vụ

Hội LHPN tỉnh Tây Ninh về thực hiện chỉ tiêu 18.7 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. UBND xã Tân Bình phối hợp ngành chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan thực hiện đúng theo hướng dẫn của ngành có liên quan về công tác thực hiện hồ sơ xét công nhận tiêu chí 18 về chất lượng môi trường sống.

- Các nội dung đã thực hiện:

18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.

Xã Tân Bình có 1.440/1.938 hộ gia đình trên địa bàn sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung, tỷ lệ 74,3%.

18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm.

Tại thời điểm đánh giá, trên địa bàn có 02 công trình cấp nước tập trung đang hoạt động với tổng công suất 200m³/ngày/đêm, tương đương với 200.000l/ngày/đêm cung cấp cho khoảng 491 hộ dân. Lượng nước cấp sinh hoạt bình quân đầu người là ≥ 80 lít/người/ngày/đêm.

18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.

Xã có 02 công trình cấp nước tập trung tổ chức quản lý hoạt động hiệu quả bền vững, tỷ lệ đạt 100%. Công trình Nhà máy nước áp Tân Trung.

18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.

Hiện nay, tổng số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, hộ chăn nuôi (có đăng ký kinh doanh và địa chỉ ổn định) trên địa bàn xã là 320 cơ sở. Trong đó:

+ Ngành y tế quản lý 55 cơ sở; trong đó, có 07 cơ sở cấp giấy ĐDK (06 cơ sở DVAU, 01 BATT), 48 cơ sở được cấp giấy cam kết ATTP (44 cơ sở TAĐP; 01: BATT, 03 căn tin trường học).

+ Ngành công thương quản lý 15 cơ sở; trong đó, có 02 cơ sở cấp giấy ĐDK (02 cơ sở sản xuất Tinh bột khoai mì), 13 cơ sở ký cam kết (KDTP: 09; KD nông sản tại chợ: 04).

+ Ngành nông nghiệp quản lý 249 cơ sở; trong đó, có 03 cơ sở cấp giấy ĐDK (01 HTX dịch vụ nông dược Bà Đen, 01 Nem, 01 Hạt điều), 246 cơ sở ký cam kết ATTP (134 trồng trọt, 112 chăn nuôi).

UBND xã chỉ đạo các ngành có liên quan phối hợp Y tế thường xuyên kiểm tra và hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo

ATTP (Đảm bảo giấy khám sức khỏe đúng định kỳ, giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc giấy cam kết theo quy định). Đến thời điểm đánh giá, có 320/320 hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết thực hiện an toàn thực phẩm theo quy định và được tập huấn về an toàn thực phẩm.

18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.

Xác định an toàn thực phẩm là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt, an toàn thực phẩm không chỉ ảnh hưởng trực tiếp, thường xuyên đến sức khỏe mà còn liên quan chặt chẽ đến năng suất, hiệu quả phát triển kinh tế, thương mại, du lịch và an sinh xã hội. Do đó, công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được cấp trên, lãnh đạo địa phương quan tâm chỉ đạo, thực hiện. Sự tham gia tích cực có hiệu quả của các ngành, đoàn thể và cộng tác viên trong công tác tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm nên việc triển khai các văn bản cấp trên kịp thời và có hiệu quả, nhiều năm liền trên địa bàn phường không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm.

18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm.

Trên địa bàn xã, có 01 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm, thủy sản, có 01/01 cơ sở được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm, tỷ lệ 100%. Tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn đều là cơ sở nhỏ lẻ thuộc quản lý của UBND xã theo quy định. Các cơ sở sau khi được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, sơ chế các mặt hàng nông lâm thủy sản đều đã tiến hành ký cam kết thực hiện an toàn thực phẩm theo quy định gửi cho UBND xã.

18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch.

Xã Tân Bình đã tổ chức có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn thực hiện các biện pháp vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường phòng, chống bệnh tật, phát động, hưởng ứng phong trào 5 không, 3 sạch trên địa bàn xã. Theo báo cáo đánh giá kết quả thực hiện, tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch trên địa bàn xã đạt 100%. Trong đó:

- + Hộ gia đình có bể chứa nước hợp vệ sinh: 1.938/1938 hộ, đạt 100%.
- + Hộ gia đình có nhà tắm hợp vệ sinh là 1.938/1938 hộ, đạt 100%.
- + Hộ gia đình đảm bảo 3 sạch sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ: 1.938/1938 hộ,

đạt 100%.

18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.

Tại thời điểm kiểm tra, đánh giá, trên địa bàn xã không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt. Rác thải được Công ty Cổ phần Công trình đô thị Tây Ninh thu gom và xử lý đúng quy định.

- Khối lượng đã thực hiện:

UBND xã Tân Bình có Báo cáo số 295 /BC-UBND ngày 14/10/2024 về đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống trên địa bàn xã Tân Bình năm 2024.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn 08/08 nội dung tiêu chí, đạt chuẩn tiêu chí 18 về chất lượng môi trường sống.

2.19. Tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí:

19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (*giao thông, cháy, nổ*) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, cháy, nổ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Triển khai thực hiện Hướng dẫn số 1562/HD-BCH ngày 27/6/2022 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh thực hiện tiêu chí số 19.1 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 479/CAT-PPT ngày 27/6/2022 của Công an tỉnh Tây Ninh về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xác nhận đạt chỉ tiêu về an ninh, trật tự đối với xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số: 4531/BCH-TM ngày 06/10/2023 của Bộ CHQS tỉnh Tây Ninh về xác nhận đạt chuẩn tiêu chí 19.1 của bộ tiêu chí về xã Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. UBND xã Tân Bình phối hợp ngành chuyên môn và các đơn vị chức năng liên quan thực hiện đúng theo hướng dẫn của ngành có liên quan về công tác thực hiện hồ sơ xét công nhận tiêu chí 19 về quốc phòng và an ninh.

- Các nội dung đã thực hiện:

19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

Hàng năm, Đảng ủy có Nghị quyết lãnh đạo và UBND xã có kế hoạch xây dựng lực lượng Quân sự xã vững mạnh; kế hoạch thực hiện nghĩa vụ quân sự - quốc phòng và an ninh đảm bảo các chỉ tiêu, nhiệm vụ thành phố Tây Ninh giao về công tác huấn luyện, tuyển quân, xây dựng lực lượng, giữ vững ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội địa phương; kế hoạch trực sẵn sàng chiến đấu trong các ngày lễ tết, kỷ niệm trong năm; phối hợp với MTTQ các ban, ngành đoàn thể trong xã, phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân với lực lượng công an xã trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Ban Chỉ huy quân sự gồm 04 đồng chí: Chỉ huy trưởng là Đảng ủy viên, thành viên UBND, Đại biểu HĐND xã, công chức cấp xã; Bí thư Đảng ủy xã kiêm nhiệm chính trị viên; Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM kiêm nhiệm Chính trị viên phó. Chỉ huy phó là đảng viên, cán bộ không chuyên trách. Đồng chí Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó được đào tạo trình độ Cao đẳng, Đại học ngành quân sự cơ sở. Hàng năm đều duy trì thực hiện tốt nhiệm vụ Quốc phòng, quân sự địa phương.

Thực hiện nghiêm túc chế độ đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ dân quân tự vệ. Xã có 01 Trung đội dân quân cơ động quân số 28 đồng chí, trong đó 01 đồng chí trung đội trưởng và 03 tiểu đội; mỗi ấp có 01 tiểu đội dân quân tại chỗ, quân số 09 đồng chí, tổng số 04 ấp là 36 đồng chí.

Tỷ lệ đảng viên lực lượng dân quân nòng cốt được biên chế 27 đồng chí đạt 26%; 100% cán bộ, chiến sỹ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang luôn sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

UBND xã phân bổ ngân sách đúng theo luật quy định, luôn chi trả kịp thời, khi thực hiện các nhiệm vụ theo quy định pháp luật (huấn luyện, diễn tập, trực sẵn sàng chiến đấu).

Ban CHQS xã được bố trí phòng làm việc riêng, có nhà trực dân quân đảm bảo giường, bếp, nhà ăn, nhà sinh hoạt chung, nhà kho, tủ súng và được cấp công vụ hỗ trợ cho hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng thủ dân sự, phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai.

Thực hiện tốt công tác xây dựng chính quy, phòng làm việc có gắn biển tên phòng, trong phòng sắp xếp gọn gàng, có biển tên chức danh trên bàn làm việc; có bảng lịch công tác theo đúng quy định của ngành tham mưu. Tủ súng để ở phòng

làm việc của Chi huy trưởng đảm bảo an toàn, sắp đặt gọn gàng. Có nhà kho để vật chất huấn luyện, tủ để đựng trang phục của dân quân và công cụ hỗ trợ phòng chống cháy nổ, khắc phục hậu quả thiên tai.

Thực hiện tốt chế độ chính sách cho người có công với cách mạng, trong năm không có hồ sơ chế độ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg của Chính phủ.

Thực hiện tốt việc tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ. Trong năm 2024, Ban CHQS xã rà soát, tổ chức đăng ký công dân độ tuổi 17, 18 đến 25 và 18 đến 27 đầy đủ. Hàng năm giao quân đều đạt và vượt chỉ tiêu Thành phố giao, không có quân nhân đào bỏ ngũ. Cụ thể, năm 2023: 22/22 thanh niên; năm 2024: 21/21 thanh niên.

19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (*giao thông, cháy, nổ*) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, cháy, nổ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Trên địa bàn xã, tình hình an ninh chính trị được giữ vững ổn định, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái phép.

Về đánh giá, xếp loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc: Năm 2023: Có 04/04 ấp được xếp loại xuất sắc. Xã Tân Bình được UBND thành phố Tây Ninh xếp loại xuất sắc theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 28/11/2023.

Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm chế ở mức thấp nhất (năm 2023 xảy ra 06 vụ, đến tháng 10/năm 2024 xảy ra 05 vụ), tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông được kiểm chế, giảm so cùng kỳ năm 2023; không có công dân cư trú phạm tội từ nghiêm trọng trở lên và gây tai nạn giao thông, cháy nổ nghiêm trọng trở lên theo quy định của pháp luật trên địa bàn, không có tụ điểm phức tạp về hình sự, kinh tế, ma tuý, môi trường. Xã không thuộc diện địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, tội phạm và tệ nạn xã hội.

Năm 2022, xã Tân Bình được Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh tặng Bằng khen tập thể Nhân dân và cán bộ xã Tân Bình đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua toàn dân bảo vệ ANTT, theo Quyết định số 891/QĐ-UBND, ngày 15/4/2022.

Hiện nay trên địa bàn xã có các mô hình “Nhóm Zalo tuyên truyền phòng chống tội phạm”, mô hình “Vận động toàn dân tham gia tố giác, truy bắt tội phạm”, mô hình “Họ đạo Cao đài tham gia giữ gìn ANTT” đang hoạt động hiệu quả. Trên địa bàn xã có hệ thống Camera giám sát an ninh, trật tự phục vụ tốt cho công tác đảm bảo an ninh, trật tự...

Lực lượng Công an xã luôn được quan tâm, chăm lo cả về số lượng và chất lượng; thường xuyên được Công an cấp trên tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác chuyên môn; làm tốt việc nắm tình hình trên địa bàn; tổ chức tuần tra, kịp thời phát hiện và đấu tranh, xử lý có hiệu quả với các hành vi vi phạm pháp luật. Lực lượng Công an xã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có đồng chí nào vi phạm bị xử lý từ hình thức kỷ luật trở lên.

Công an xã được biên chế đủ số lượng, đảm bảo chất lượng đủ trình độ năng lực đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Hiện tại, lực lượng Công an xã gồm 08 đồng chí là Công an chính quy, 100% đều là đảng viên.

Các năm 2020, 2021, 2022, 2023, Công an xã luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu Quyết thắng.

- Khối lượng đã thực hiện:

UBND xã Tân Bình có Báo cáo đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh trên địa bàn xã Tân Bình năm 2024.

c) Tự đánh giá: Đạt chuẩn 02/02 nội dung tiêu chí, đạt chuẩn tiêu chí 19 về quốc phòng và an ninh.

V. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được

Với quyết tâm chính trị cao để hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong năm 2024, được sự quan tâm, hướng dẫn của Thành uỷ, HĐND, UBND, Ban Chỉ đạo Thành phố, dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, sự phối hợp đồng bộ của Ủy ban MTTQVN cùng các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng xã, cấp ủy, ấp, đặc biệt là sự đồng thuận hưởng ứng của Nhân dân quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, UBND xã Tân Bình triển khai thực hiện hoàn thành đạt 100% các tiêu chí về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, đồng thời các loại quỹ vận động trong Nhân dân như quỹ Khuyến học, Phòng chống thiên tai, Dền ơn đáp nghĩa,... được triển khai vận động ngay từ đầu năm đến nay đã hoàn thành tốt và vượt mức. Công tác chăm lo đời sống Nhân dân, các đối tượng chính sách luôn được chú trọng; việc giải quyết các đơn thư, kiến nghị trong Nhân dân được giải quyết dứt điểm không để tồn đọng, kéo dài, không có tình trạng khiếu kiện vượt cấp. Giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến với tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng tài khoản DVCQG, VneID mức 2 để nộp hồ sơ trực tuyến nộp hồ sơ qua ngày càng cao, không có hồ sơ trễ hẹn.

Sau thời gian triển khai xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, bộ

mặt nông thôn xã Tân Bình có sự thay đổi toàn diện, diện mạo nông thôn được thay đổi rõ rệt, nhận thức của người dân được nâng lên, bản sắc văn hoá dân tộc được giữ gìn và phát huy, chuyển biến tích cực; đã cơ bản xây dựng được cơ sở hạ tầng là nền tảng để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã, hình thành các mô hình sản xuất có hiệu quả, góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu sản xuất, nâng cao thu nhập của người dân, đời sống tinh thần của Nhân dân được nâng cao, an ninh, trật tự xã hội được giữ vững ổn định.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn phát triển nhanh, nổi bật nhất là hệ thống đường giao thông, các tuyến đường hoa, trường học, các thiết chế văn hóa - thể thao,....

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Chất lượng giáo dục ngày càng tăng, phổ cập giáo dục trung học cơ sở tiếp tục được duy trì và tăng lên. Công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân đạt kết quả tốt, tỷ lệ người dân tham gia BHYT ngày một tăng.

Hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được củng cố và phát huy sức mạnh tổng hợp. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng hoàn thiện cả về chính trị, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng.

Nhân dân đồng tình tin tưởng cao vào vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, điều hành của chính quyền, đồng lòng nhất trí, hưởng ứng mạnh mẽ, sát cánh cùng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chung sức thực hiện phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, tạo ra sức lan tỏa lớn và thật sự mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn những tiêu chí chưa thật sự bền vững cũng như hạn chế, khó khăn, cụ thể như sau:

- Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành còn chưa thường xuyên, có thời điểm chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức, các tổ chức, ban ngành, các ấp tổ chức thực hiện, còn thiếu kịp thời tổ chức các hội nghị nắm tình hình, giải quyết khó khăn, vướng mắc; công tác quy hoạch còn nhiều mặt hạn chế.

- Công tác tuyên truyền vận động chưa được thực hiện thường xuyên, chưa phong phú về nội dung và hình thức, chưa đi sâu vào ý thức của người dân.

- Có ấp còn chưa chủ động, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.

- Các thành viên Ban quản lý xã hoạt động kiêm nhiệm nên đầu tư cho việc

thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao còn hạn chế.

- Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao chưa được chú trọng phát huy hết tiềm năng của địa phương.

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt theo kết quả điều tra, khảo sát có tăng nhưng chưa thật sự bền vững.

- Các loại tội phạm hình sự nguy hiểm và tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy và tội phạm ma túy tìm ẩn nguy cơ phát sinh.

b. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao là một nhiệm vụ lớn, mới và khó; trong khi tiềm lực của địa phương hạn chế, các nguồn thu ngân sách hầu như không có; cơ chế hỗ trợ vốn xây dựng nông thôn mới nâng cao còn nhiều hạn chế.

- Sản xuất nông nghiệp vẫn còn khó khăn, hàng hóa nông sản khó tiêu thụ.

- Nhận thức của một bộ phận người dân chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, nội dung của chương trình, còn trông chờ vào nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước, chưa xác định được người dân là chủ thể.

- Ý thức một bộ phận người dân chưa cao trong việc tham gia BHYT, chất lượng khám chữa bệnh (BHYT) của các cơ sở y tế chưa đáp ứng được nguyện vọng của người dân; việc thiếu thuốc BHYT khi đi khám chữa bệnh BHYT ảnh hưởng phần nào đến việc thực hiện chỉ tiêu về BHYT.

- Một số ấp chưa làm hết trách nhiệm trong việc tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới nâng cao, cũng như huy động các nguồn lực xã hội cho xây dựng nông thôn mới nâng cao. Việc thu hút vốn đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế.

- Địa bàn rộng, thưa dân cư, giáp ranh với địa bàn phường Ninh Sơn, xã Thanh Tân, xã Bình Minh, xã Trà Vong (huyện Tân Biên), các loại tội phạm dễ lợi dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

3. Bài học kinh nghiệm

Đạt được những kết quả trên, UBND xã, Ban quản lý xã Tân Bình rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, cụ thể của cả hệ thống chính trị từ xã đến ấp trong việc triển khai và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, phát huy vai trò của cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ngành, các đoàn thể trong tổ chức thực hiện.

Hai là, làm tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức trong Nhân dân về nội dung, phương pháp, cách làm, cơ chế chính sách của Nhà nước về xây dựng

nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, để cả hệ thống chính trị và người dân hiểu đây là chương trình phát triển kinh tế - xã hội tổng thể, toàn diện, lâu dài, do cộng đồng dân cư làm chủ, người dân phải là chủ, làm chủ.

Ba là, ưu tiên phát triển sản xuất, tạo nhiều việc làm cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân để xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao thật sự bền vững.

Bốn là, có cách làm chủ động, sáng tạo, phù hợp với điều kiện đặc điểm của xã, ấp, dựa theo Bộ tiêu chí quốc gia để định hướng hành động.

Năm là, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành cấp trên và đa dạng hóa việc huy động nguồn lực để xây dựng nông thôn mới nâng cao. Việc huy động nguồn lực trong dân theo nhiều hình thức: đóng góp trực tiếp bằng công sức, tiền của vào các công trình cộng đồng, cải tạo nâng cấp nơi ở, cải tạo vườn, ao.

Sáu là, cần làm tốt công tác sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời để động viên những tập thể, cá nhân có cách làm hay, có nhiều đóng góp cho phong trào, đồng thời cũng uốn nắn kịp thời những tồn tại, lệch lạc nhất là tư tưởng ỷ lại, trông chờ.

VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

1. Quan điểm

Xác định xây dựng nông thôn mới nâng cao là quá trình lâu dài, liên tục, chỉ có điểm khởi đầu chứ không có điểm kết thúc. Bám sát mục tiêu, chỉ tiêu mà Nghị Quyết đại hội Đảng bộ xã Tân Bình nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết chuyên đề mà Ban Chấp hành Đảng bộ đã đề ra để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả các tiêu chí theo hướng bền vững.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển, đặc biệt quan tâm chỉ tiêu phát triển kinh tế nâng cao đời sống cho người dân; phát triển các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, công tác giáo dục, chăm sóc sức khoẻ Nhân dân và nâng cao chất lượng các danh hiệu bình xét hàng năm.

Tiếp tục phát huy dân chủ, xây dựng cơ sở vững mạnh, toàn diện, đảm bảo tốt an ninh chính trị an toàn xã hội, giữ vững kỷ cương pháp luật và ban hành các quy ước, hương ước của địa phương để Nhân dân thực hiện.

Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, vai trò điều hành của chính quyền và chất lượng đội ngũ cán bộ là tiền đề thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị - xã hội của xã.

Giữ vững và phát triển danh hiệu xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

2. Mục tiêu

Đảm bảo thực hiện đạt 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, trong đó chú trọng thực hiện đạt và vượt một số chỉ tiêu như:

- Bình quân thu nhập đầu người đến năm 2025, đạt ≥ 88 triệu đồng/người.
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách đạt và vượt so với chỉ tiêu trên giao.
- Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều, nghèo tỉnh giảm so với cùng kỳ báo cáo trước là 0.02%.
- Tỷ lệ dân tham gia BHYT trên tổng số dân đạt 95% trở lên.

3. Nội dung, giải pháp

- Về phát triển kinh tế nâng cao thu nhập: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế chuyển đổi cây trồng vật nuôi theo hướng công nghiệp trong nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa gắn phát triển chăn nuôi theo hướng phát triển bền vững, đảm bảo vệ sinh môi trường. Áp dụng khoa học kỹ thuật trong phát triển kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh phát triển các ngành nghề dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, xuất khẩu lao động, đào tạo và du nhập các nghề mới.

- Về công tác văn hóa - xã hội: Phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hoá xã hội, quan tâm bảo tồn và phát huy văn hoá của người Tà Mun, chú trọng công tác giáo dục tiếp tục phát động cuộc vận động "*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*", đẩy mạnh xã hội hoá trên các lĩnh vực giáo dục, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chăm sóc sức khoẻ Nhân dân, y tế kế hoạch hoá gia đình, xây dựng gia đình văn hoá, khu dân cư văn hoá, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã bằng nhiều hình thức. Tuyên truyền đến tận các chi đoàn, chi hội, toàn thể người dân biết và tiếp tục cùng phấn đấu, kêu gọi Nhân dân tiếp tục ủng hộ sức người, góp kinh phí để mở rộng và làm mới các tuyến giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, xây dựng các công trình phúc lợi tại xã, tại các ấp, các tổ chức ban ngành, đoàn thể phấn đấu giữ vững các tiêu chí đã đạt và hoàn thiện các tiêu chí nâng cao đang trên đà hoàn thiện trong năm 2025.

- Về công tác Quốc phòng - an ninh: củng cố lực lượng quốc phòng - an ninh và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ an ninh trật tự, đảm bảo chỉ tiêu giao quân. Phát huy dân chủ, xây dựng cơ sở vững mạnh, toàn diện, bảo đảm tốt an ninh chính trị an toàn xã hội, giữ vững kỷ cương pháp luật.

- Về xây dựng cơ sở vật chất: Tiếp tục chăm lo đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội; phát huy nguồn lực trong Nhân

dân. Tranh thủ kiến nghị Tỉnh, Thành phố quan tâm đầu công và cho chủ trương đầu tư tư trên địa bàn góp phần tạo nên diện mạo mới thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị.

- Về công tác xây dựng hệ thống chính trị: Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; xây dựng Đảng bộ xã trong sạch vững mạnh, nâng cao hiệu quả, hiệu lực về quản lý Nhà nước, đáp ứng tốt hơn yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy vai trò của MTTQ, các đoàn thể tuyên truyền, vận động Nhân dân tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao tiến tới xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2024 của xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Phòng Kinh tế Thành phố;
- Văn Phòng HDND&UBND Thành phố;
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã.
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Thành viên Ban quản lý xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**